

**VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

PHẠM XUÂN THẮNG

**PHẠM NHIỀU TỘI
TỪ THỰC TIỄN HUYỆN THANH OAI,
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ
LUẬT HÌNH SỰ VÀ TỔ TỤNG HÌNH SỰ**

Hà Nội - 2020

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

PHẠM XUÂN THẮNG

PHẠM NHIỀU TỘI
TỪ THỰC TIỄN HUYỆN THANH OAI,
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngành: Luật hình sự và tổ tụng hình sự

Mã số: 8.38.01.04

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC
PGS.TS.TRƯƠNG QUANG VINH

Hà Nội - 2020

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu trong luận văn là trung thực. Các kết luận khoa học trong luận văn chưa từng được ai công bố trong các công trình khác

Tác giả luận văn

Phạm Xuân Thắng

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LUẬT VỀ PHẠM NHIỀU TỘI	6
1.1. Khái niệm về phạm nhiều tội	6
1.2. Đặc điểm của phạm nhiều tội.....	9
1.3. Các trường hợp phạm nhiều tội.....	10
1.4. Phân biệt phạm nhiều tội với một số trường hợp khác	12
1.5. Khái quát Luật hình sự Việt Nam về phạm nhiều tội từ năm 1945 đến nay..	14
Chương 2: THỰC TIỄN ĐỊNH TỘI DANH VÀ QUYẾT ĐỊNH HÌNH PHẠT TRONG TRƯỜNG HỢP PHẠM NHIỀU TỘI TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN THANH OAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	23
2.1. Khái quát tình hình xét xử hình sự trên địa bàn huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội	23
2.2. Thực tiễn định tội danh trong trường hợp phạm nhiều tội trên địa bàn huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội.....	24
2.3. Thực tiễn quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội trên địa bàn huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội.....	38
2.4. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế của định tội danh và quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội.....	45
Chương 3: CÁC YÊU CẦU VÀ GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM ĐỊNH TỘI DANH VÀ QUYẾT ĐỊNH HÌNH PHẠT ĐÚNG TRONG TRƯỜNG HỢP PHẠM NHIỀU TỘI	50
3.1 Các yêu cầu đối với định tội danh và quyết định hình phạt đúng trong trường hợp phạm nhiều tội	50
3.2. Giải pháp bảo đảm định tội danh và quyết định hình phạt đúng trong trường hợp phạm nhiều tội	54
KẾT LUẬN	63
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	65

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

BLHS	Bộ luật Hình sự
TNHS	Trách nhiệm hình sự
TAND	Tòa án nhân dân
VKSND	Viện kiểm sát nhân dân
CTTP	Cấu thành tội phạm

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Phạm nhiều tội là một chế định rất phức tạp hiện nay. Trong BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017 hay trong các văn bản hướng dẫn thi hành BLHS chưa có quy định riêng về khái niệm phạm nhiều tội mà BLHS hiện hành chỉ quy định về định tội danh và quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội. Định tội danh và quyết định hình phạt là hoạt động quan trọng trong quá trình giải quyết vụ án hình sự, là hoạt động chính quyết định đến sự đúng đắn, chính xác của bản án hình sự. Nếu như hoạt động định tội danh nhằm làm rõ ai có tội hay không có tội thì quyết định hình phạt chỉ ra mức độ tính chất nguy hiểm như phạm tội, từ đó có những biện pháp và hình phạt tương ứng với tính chất và mức độ nguy hiểm mà người phạm tội gây ra nhằm mục đích chính là giáo dục, răn đe người phạm tội.

Trong những năm qua, các cơ quan tố tụng huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội đã có nhiều nỗ lực cố gắng trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm tuy nhiên gặp không ít khó khăn về cả mặt lý luận và thực tiễn. Tình hình tội phạm phạm nhiều tội là một vấn đề nổi trội trong việc đấu tranh phòng, chống tội phạm trên địa bàn huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội. Số lượng vụ án phạm nhiều tội xảy ra không nhiều nhưng để giải quyết mỗi một vụ án phạm nhiều tội lại rất khó khăn nhất là việc định tội danh và quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội nhiều vụ án mà các cơ quan tiến hành tố tụng không thống nhất được các quan điểm trong việc định tội danh gây ảnh hưởng đến lòng tin của nhân dân vào các cơ quan tiến hành tố tụng, vào pháp luật hiện hành.

Từ những vấn đề cấp bách về định tội danh và quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội trên địa bàn huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội đang là vấn đề cấp thiết nhằm tìm ra những nguyên nhân của những bất cập, vướng mắc trong định tội danh và quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội, từ đó đưa ra những giải pháp có cơ sở lý luận và thực tiễn,

góp phần vào việc nâng cao tính hiệu quả của việc định tội danh và quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội. Để kiến nghị đưa ra các giải pháp góp phần hoàn thiện các quy định pháp luật cũng như nâng cao hiệu quả công tác trong việc định tội danh và quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội, tác giả chọn đề tài chuyên ngành Luật hình sự và tố tụng hình sự: **“Phạm nhiều tội từ thực tiễn huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội”** làm đề tài nghiên cứu.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Trong khoa học luật hình sự, hiện đã có nhiều công trình nghiên cứu đề cập đến vấn đề phạm nhiều tội như: Luận án Tiến sĩ luật học *“Chế định nhiều tội phạm trong Luật hình sự Việt Nam”* của nghiên cứu sinh Lê Văn Đệ; Luận văn Thạc sĩ luật học *“Phạm nhiều tội theo pháp luật hình sự Việt Nam từ thực tiễn huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội”*, của tác giả Đỗ Minh Hoàng; Luận văn Thạc sĩ luật học *“Quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội theo pháp luật hình sự Việt Nam từ thực tiễn Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh”* của tác giả Trần Thị Hồng Cúc; Luận văn Thạc sĩ luật học *“Định tội danh trong trường hợp phạm nhiều tội theo pháp luật hình sự Việt Nam từ thực tiễn tỉnh Đồng Nai”* của tác giả Đào Thị Kiều Vân; *“Quyết định hình phạt trong Luật hình sự Việt Nam”* trong sách *“Tội phạm học luật hình sự và tố tụng hình sự”* của PGS.TS Võ Khánh Vinh, NXB Chính trị quốc gia, 1995; *“Quyết định hình phạt theo Luật hình sự Việt Nam”* trong sách *“Hình phạt trong Luật hình sự Việt Nam”* của PGS.TS Nguyễn Ngọc Hòa, NXB Chính trị Quốc Gia, 1995.

Ngoài ra còn nhiều bài viết khác như: *Các trường hợp phạm nhiều luật trong luật hình sự* của tác giả Nguyễn Ngọc Hòa; *Quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội* của tác giả Dương Tuyết Miên; *Tổng hợp hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội và bị đưa ra xét xử cùng một lần* của tác giả Phạm Văn Thiệu.

Những công trình nghiên cứu và các bài viết trên đã thể hiện tương đối rõ nét khái niệm cũng như các trường hợp được coi là phạm nhiều tội, nêu ra được những bất cập khó khăn trong định tội danh và quyết định hình phạt của trường hợp phạm nhiều tội. Những công trình nghiên cứu, bài viết đó rất có ý nghĩa đối với việc nghiên cứu và áp dụng trên thực tiễn. Tuy nhiên, cho đến nay vẫn chưa có một công trình nào nghiên cứu về vấn đề phạm nhiều tội trên địa bàn huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu:

Trên cơ sở nghiên cứu những vấn đề lý luận về phạm nhiều tội, phân tích các quy định của BLHS, đánh giá thực tiễn định tội danh và quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội trên địa bàn huyện Thanh Oai trong 05 năm từ năm 2014 đến năm 2018 từ đó làm sáng tỏ những bất cập và hạn chế trong định tội danh và quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội để đưa ra các giải pháp đảm bảo định tội danh và quyết định hình phạt đúng trong trường hợp phạm nhiều tội.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu:

Chương 1: nghiên cứu làm rõ những vấn đề lý luận về phạm nhiều tội; phân tích các quy định của pháp luật hình sự nước ta về phạm nhiều tội.

Chương 2: đánh giá thực tiễn về trường hợp phạm nhiều tội trên địa bàn huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội từ đó làm sáng tỏ những bất cập, hạn chế và nguyên nhân.

Chương 3: đưa ra kiến nghị hoàn thiện quy định của pháp luật về phạm nhiều tội và một số giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng các quy định đó trên thực tế.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu:

Luận văn nghiên cứu về phạm nhiều tội với việc khái quát các hình thức biểu hiện của nó, vấn đề định tội danh và quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội, việc áp dụng các quy định pháp luật về phạm

nhieu tội trong thực tiễn công tác xét xử trên địa bàn huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội.

4.2. Phạm vi nghiên cứu:

Về mặt nội dung, đề tài được thực hiện dưới góc độ luật hình sự.

Về mặt không gian, đề tài nghiên cứu trong phạm vi của huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội.

Về mặt thời gian, đề tài nghiên cứu thực tiễn giải quyết các vụ án hình sự trên địa bàn huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội từ năm 2014 đến năm 2018.

5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Cơ sở lý luận

Nghiên cứu luận văn sẽ dựa trên cơ sở phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của Chủ nghĩa Mác - Lênin. Đây được coi là kim chỉ nam cho việc định hướng các phương pháp nghiên cứu cụ thể của tác giả trong quá trình thực hiện luận văn. Phương pháp này được tác giả sử dụng để nghiên cứu các vấn đề lý luận trong luận văn.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, trong quá trình nghiên cứu luận văn, tác giả sẽ sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể như sau:

- Phương pháp phân tích và bình luận để làm rõ những vấn đề lý luận và quy định pháp luật hiện hành về trường hợp phạm nhiều tội;

- Phương pháp tổng hợp nhằm khái quát hoá thực trạng pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật về trường hợp phạm nhiều tội nhằm đưa ra những kiến nghị phù hợp;

- Phương pháp so sánh để nhằm chỉ ra những điểm tương đồng và khác biệt giữa quy định của pháp luật Việt Nam qua các thời kỳ và giữa quy định của pháp luật Việt Nam với pháp luật của một số nước trên thế giới.

- Phương pháp thống kê, khảo sát thực tiễn được tác giả áp dụng ở Chương 2 của luận văn để nghiên cứu số liệu về số vụ án phạm nhiều tội.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn

6.1. Ý nghĩa lý luận

Kết quả nghiên cứu của luận văn có ý nghĩa quan trọng về phương diện lý luận. Luận văn là công trình khoa học đầu tiên về luận văn thạc sĩ nghiên cứu về trường hợp phạm nhiều tội trên địa bàn huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội dưới góc độ luật hình sự; luận văn đã làm rõ các quy định pháp luật về trường hợp phạm nhiều tội; làm sáng tỏ những vấn đề lý luận và thực tiễn giải quyết các vụ án hình sự phạm nhiều tội trên địa bàn huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội; đề xuất được những giải pháp hoàn thiện pháp luật cũng như các giải pháp khác về trường hợp phạm nhiều tội. Với các kết quả nghiên cứu, luận cứ khoa học cụ thể được chứng minh, phản ánh và phát triển thêm một bước trên cả hai phương diện lý luận và thực tiễn.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Kết quả nghiên cứu của luận văn có thể được sử dụng làm tài liệu phục vụ công tác giảng dạy, học tập và nghiên cứu trong các lĩnh vực luật hình sự, luật tố tụng hình sự, tội phạm học,... hoạt động phòng ngừa tội phạm nói chung và phòng ngừa trường hợp phạm nhiều tội nói riêng trên địa bàn huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội.

7. Kết cấu luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của Luận văn gồm 03 chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận và pháp luật về phạm nhiều tội

Chương 2: Thực tiễn định tội danh và quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội trên địa bàn huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

Chương 3: Các yêu cầu và giải pháp bảo đảm định tội danh và quyết định hình phạt đúng trong trường hợp phạm nhiều tội.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LUẬT VỀ PHẠM NHIỀU TỘI

1.1. Khái niệm về phạm nhiều tội

Theo Điều 1 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 về Nhiệm vụ của Bộ Luật hình sự thì:

“Bộ luật hình sự có nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền quốc gia, an ninh của đất nước, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, quyền con người, quyền công dân, bảo vệ quyền bình đẳng giữa đồng bào các dân tộc, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, tổ chức, bảo vệ trật tự pháp luật, chống mọi hành vi phạm tội; giáo dục mọi người ý thức tuân theo pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

Bộ luật này quy định về tội phạm và hình phạt”.

Như vậy Bộ luật hình sự Việt Nam quy định về tội phạm và hình phạt. Luật hình sự là ngành luật trong hệ thống pháp luật có đối tượng và phương pháp điều chỉnh riêng, tuân theo các nguyên tắc và có các nhiệm vụ riêng. Với tính chất là ngành luật, luật hình sự được hiểu là hệ thống các quy phạm pháp luật xác định những hành vi nguy hiểm cho xã hội bị coi là tội phạm và quy định hình phạt áp dụng đối với người đã thực hiện các tội phạm đó [39, tr.9].

Tội phạm được quy định trong BLHS Việt Nam theo Khoản 1 Điều 8 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017 là *“Tội phạm là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự, do người có năng lực trách nhiệm hình sự hoặc pháp nhân thương mại thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý, xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc, xâm phạm chế độ chính trị, chế độ kinh tế, nền văn hóa, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, xâm phạm quyền con người, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, xâm phạm những lĩnh vực khác của trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa mà theo quy định của Bộ luật này phải bị xử lý hình sự”.*

Tội phạm được quy định trong BLHS là tội phạm riêng lẻ và các tội phạm được thực hiện có thể mang tính chất độc lập hoặc có thể liên quan đến nhau. Thực tế cho thấy rằng, trường hợp phạm tội đơn lẻ xảy ra phổ biến trên thực tế, với số lượng nhiều hơn trường hợp phạm nhiều tội, tuy nhiên trường hợp phạm nhiều tội lại có tính chất, mức độ nguy hiểm lại cao hơn nhiều. Chính vì vậy, các Bộ luật hình sự từ BLHS năm 1985 và BLHS năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) và gần đây nhất là BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017 đều đề cập và quy định khá cụ thể về định tội danh và quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội. Tuy nhiên các BLHS này đều chưa đưa ra được khái niệm “phạm nhiều tội”. Do đó, trong quá trình giải quyết các vụ án hình sự về trường hợp phạm nhiều tội thì những người tiến hành tố tụng còn gặp khó khăn trong việc giải quyết các vụ án.

Vì vậy, vấn đề đặt ra chúng ta cần phải hiểu được khái niệm “*Phạm nhiều tội*”. Để hiểu được đúng nhất về khái niệm “Phạm nhiều tội” thì ta phải hiểu được các khái niệm “phạm tội” và “nhiều”. “Phạm tội” là hành động thực hiện tội phạm, còn “nhiều” là có số lượng lớn hoặc ở mức cao. Theo nghĩa này thì Từ điển luật học đã xây dựng khái niệm phạm nhiều tội như sau theo nghĩa rộng: “*Chủ thể có nhiều hành vi phạm tội độc lập hoặc chỉ có một hành vi mà hành vi đã thực hiện đó thỏa mãn cấu thành tội phạm khác nhau thì phạm nhiều tội*” [40, tr.45].

Theo nghĩa hẹp thì phạm nhiều tội gắn với hoạt động định tội danh và là một trường hợp đặc biệt trong quyết định hình phạt. Theo đó, “*Phạm nhiều tội là trường hợp người có nhiều hành vi phạm tội hoặc chỉ có một hành vi phạm tội nhưng thỏa mãn nhiều cấu thành tội phạm khác nhau và bị đưa ra xét xử cùng một lần về các tội phạm đó*” [39, tr.285]. Tùy theo các tiếp cận khác nhau, cũng như mục đích nghiên cứu khác nhau để chúng ta chọn khái niệm “phạm nhiều tội” nào là phù hợp nhất đối với mục đích nghiên cứu của mình, còn đối với tác giả thì trong luận văn này tác giả sẽ phân tích trường

hợp phạm nhiều tội theo nghĩa hẹp tức là gắn với hoạt động định tội danh và quyết định hình phạt.

Khái niệm phạm nhiều tội đã được quy định tại Luật hình sự của một số nước trên thế giới như:

Quy định tại Điều 45 BLHS của Nhật Bản thì: “*Phạm nhiều tội là trường hợp một người thực hiện hai hoặc nhiều tội phạm mà đối với các tội đó chưa có bản án hiệu lực pháp luật của tòa án, khi bản án phạt tù không có quy định lao động bắt buộc hoặc hình phạt nặng hơn của tòa án được tuyên đối với một tội phạm đã có hiệu lực pháp luật thì chỉ có tội phạm đó và tội phạm khác được thực hiện trước khi bản án nói trên có hiệu lực pháp luật mới tạo thành trường hợp phạm nhiều tội.* [3]”

Điều 17 BLHS Liên bang Nga cũng đưa ra khái niệm về trường hợp phạm nhiều tội: “*Phạm nhiều tội là thực hiện hai hay nhiều tội phạm được quy định tại các điều khác nhau hoặc các khoản khác nhau của điều luật mà người phạm tội chưa bị kết án về một tội nào. Trong trường hợp phạm nhiều tội, người phạm tội chịu trách nhiệm về hình sự từng tội đã phạm theo điều hoặc khoản tương ứng của bộ luật này*” [4].

Trên cơ sở đánh giá thực tiễn tình hình vi phạm pháp luật do pháp nhân thực hiện diễn ra trong thời gian vừa qua, nhất là các hành vi gây ô nhiễm môi trường, buôn lậu, trốn thuế, sản xuất, vận chuyển, buôn bán hàng giả, hàng cấm, trốn đóng bảo hiểm cho người lao động...gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường sống an lành của người dân và gây mất trật tự, an toàn xã hội; đánh giá những hạn chế của pháp luật hiện hành khi xử lý pháp nhân vi phạm, đồng thời nghiên cứu kinh nghiệm lập pháp hình sự của một số quốc gia cũng như xu thế chung của việc quy định trách nhiệm hình sự của pháp nhân của các nước trên thế giới; trên cơ sở cân nhắc một cách thận trọng, có đánh giá dựa trên những điều kiện cụ thể của Việt Nam, BLHS năm 2015 đã bổ sung nội dung quan trọng đó là chế định trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân

thương mại phạm tội [17]. Vì vậy, để phù hợp với pháp luật hiện hành, tác giả đưa ra khái niệm “phạm nhiều tội” như sau:

“Phạm nhiều tội là trường hợp một người hoặc một pháp nhân thương mại thực hiện nhiều tội phạm được quy định tại các điều luật khác nhau được quy định trong phần các tội phạm của BLHS và người phạm tội hoặc pháp nhân thương mại phạm tội chưa bị xét xử về tội nào trong các tội trên”.

1.2. Đặc điểm của phạm nhiều tội

Qua sự phân tích về khái niệm của trường hợp phạm nhiều tội thì có thể thấy trường hợp phạm nhiều tội có một số đặc điểm:

Thứ nhất, Người phạm tội hoặc pháp nhân thương mại phạm tội thực hiện nhiều hành vi xâm phạm đến nhiều khách thể hoặc một hành vi nhưng xâm phạm đến nhiều khách thể (nhiều quan hệ xã hội) mà gây nguy hiểm cho xã hội. Vì xâm phạm đến nhiều khách thể nên về mức độ thiệt hại của trường hợp này cũng lớn hơn so với trường hợp phạm tội riêng lẻ dẫn đến việc hậu quả pháp lý của trường hợp này cũng nghiêm khắc hơn nhiều.

Thứ hai, các hành vi xâm hại đến các khách thể trên phải được quy định trong các điều luật khác nhau trong phần các tội phạm của BLHS. Vì có nhiều trường hợp các hành vi xâm hại đến các khách thể nhưng các hành vi đó đều được quy định trong cùng một điều luật thì trường hợp này không phải trường hợp phạm nhiều tội. Ví dụ: Trường hợp ông A giết ông B, sau đó ông A giết bà C thì có thể thấy ông A có hành vi xâm phạm đến tính mạng của cả ông B và bà C tuy nhiên ông A chỉ truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Giết người với tình tiết tăng nặng là giết nhiều người.

Còn với trường hợp ông D giết ông E, sau đó ông D đi ra ngoài thì phát hiện bà H đang đi xe máy thì đã cướp xe máy của bà H thì có thể thấy ông D có hành vi xâm phạm đến tính mạng của ông E, và xâm phạm đến quyền sở hữu và sức khỏe của bà H nên D sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Giết người và tội Cướp tài sản.

Thứ ba, các hành vi trên chưa bị đưa ra xét xử một lần nào về một trong những hành vi đó.

Thứ tư, về mức độ gây thiệt hại của tội phạm thì người phạm nhiều tội thường sẽ gây thiệt hại lớn hơn so với người phạm tội đơn lẻ vì người phạm nhiều tội xâm phạm đến nhiều khách thể khác nhau, còn người phạm tội đơn lẻ chỉ xâm phạm đến một khách thể (trừ trường hợp hậu quả gây ra xâm phạm đến một khách thể lớn hơn hậu quả xâm phạm đến nhiều khách thể).

1.3. Các trường hợp phạm nhiều tội

- Trường hợp người phạm tội thực hiện một hành vi phạm tội nhưng hành vi phạm tội đó lại cấu thành hai hay nhiều tội phạm khác nhau.

Trong trường hợp này có thể xảy ra các khả năng sau:

Một là, hành vi phạm tội thỏa mãn nhiều cấu thành tội phạm khác nhau. Ví dụ, Hành vi sử dụng vũ khí quân dụng để thực hiện tội phạm. Hành vi này cấu thành hai tội cụ thể là tội “Sử dụng vũ khí quân dụng” và tội phạm đã thực hiện theo điều luật tương ứng trong BLHS. Do đó có thể xác định đây là trường hợp một hành vi cấu thành nhiều tội.

Hai là, hành vi phạm tội thỏa mãn cấu thành tội phạm của hành vi đồng phạm của hai tội khác nhau. Ví dụ, A cùng B đi mua dao, súng để thực hiện việc giết người cướp tài sản. Tuy nhiên, sau đó A vì có việc bận không thể thực hiện kế hoạch giết người cướp tài sản được, B thực hiện việc giết người cướp tài sản đó một mình. Trong trường hợp này, hành vi phạm tội của A đồng thời thỏa mãn dấu hiệu của hành vi đồng phạm tội “giết người” và đồng phạm tội “cướp tài sản”.

Ba là, hành vi phạm tội thỏa mãn cấu thành tội phạm của một tội phạm cụ thể và thỏa mãn cấu thành tội phạm của hành vi đồng phạm của một tội phạm khác. Ví dụ, cán bộ hải quan sân bay đã nhận tiền của người khác rồi cho họ đưa hàng hóa qua biên giới một cách trái phép. Trong trường hợp này, hành vi phạm tội của hải quan sân bay vừa thỏa mãn dấu hiệu cấu thành tội

“lợi dụng chức vụ quyền hạn trong thi hành công vụ”, vừa thỏa mãn dấu hiệu đồng phạm tội “buôn lậu”.

- Trường hợp nhiều hành vi phạm tội độc lập thỏa mãn nhiều cấu thành tội phạm khác nhau.

Trường hợp này xảy ra các trường hợp như sau:

Một là, nhiều hành vi phạm tội độc lập thỏa mãn nhiều cấu thành tội phạm khác nhau nhưng những hành vi phạm tội đó không có mối liên hệ với nhau, diễn ra độc lập với nhau.

Ví dụ, ngày 25/7/2019 A đi xe máy trên đường thấy chị B đang vừa đi xe máy vừa nghe điện thoại, A đã giật chiếc điện thoại của chị B phóng xe bỏ chạy. Ngày 27/7/2019 A đi ngang qua nhà anh C thì thấy nhà anh C không có ai, A đã đột nhập vào nhà anh C để thực hiện trộm cắp tài sản. Như vậy, các hành vi trên của A cấu thành hai tội là “cướp giật tài sản” và “trộm cắp tài sản”.

Hai là, nhiều hành vi phạm tội độc lập thỏa mãn nhiều cấu thành tội phạm khác nhau và những hành vi phạm tội này là điều kiện để thực hiện phạm tội khác.

Ví dụ: A vào nhà B trộm cắp tài sản bị B phát hiện, A đã dùng dao thủ sẵn trong người để giết B để tẩu thoát. Trường hợp này các hành vi của A đã cấu thành hai tội là tội “giết người” và “cướp tài sản”. Hành vi giết người nhằm thực hiện trốn lọt việc cướp tài sản. Nếu không giết người thì A khó có thể thực hiện việc cướp tài sản vì đã bị chủ nhà phát hiện và dễ bị hô hoán người dân xung quanh.

Tuy nhiên, không phải cứ nhiều hành vi phạm tội khác nhau là sẽ thỏa mãn nhiều cấu thành tội phạm do có những trường hợp thực hiện nhiều hành vi phạm tội nhưng chỉ được coi là thỏa mãn một cấu thành tội phạm. Ví dụ như hành vi đe dọa giết người khác rồi cướp tài sản thì ở đây có hai hành vi phạm tội là đe dọa giết người và hành vi cướp tài sản, tuy nhiên theo quy định

tại tội “cướp tài sản” thì những hành vi trên đều cấu thành tội “cướp tài sản” quy định tại Điều 168 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Như vậy, trong trường hợp phạm nhiều tội, hành vi của người phạm tội có thể đồng thời là những hành vi thực hành của hai tội khác nhau hoặc có thể là hành vi thực hành của tội phạm này và là hành vi đồng phạm của tội phạm khác hoặc có thể đồng thời là hành vi đồng phạm của hai tội khác nhau.

1.4. Phân biệt phạm nhiều tội với một số trường hợp khác

Trong lý luận cũng như thực tiễn áp dụng, trường hợp phạm nhiều tội còn bị nhầm lẫn với phạm tội nhiều lần, tội kéo dài và tội liên tục, tái phạm, Các trường hợp này đều có những điểm chung nhưng vẫn có sự khác biệt rõ rệt về bản chất pháp lý.

Tội kéo dài là trường hợp về bản chất hành vi phạm tội kéo dài từ lúc bắt đầu được thực hiện và chỉ kết thúc khi tội phạm bị phát hiện bắt giữ hoặc người phạm tội chủ động kết thúc việc phạm tội đó. Trên thực tế tội kéo dài chủ yếu xảy ra ở tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tội tàng trữ hàng cấm, ...

Tội liên tục là trường hợp người phạm tội thực hiện liên tục nhiều hành động phạm tội cùng tính chất đối với cùng một đối tượng và vì vậy, chỉ cấu thành một tội phạm. Phạm tội liên tục là do một loạt hành vi phạm tội cùng loại, xảy ra kế tiếp nhau về mặt thời gian nhằm đạt tới mục đích của tội phạm. Trong một loạt hành vi ấy, có hành vi đã thỏa mãn cấu thành tội phạm, có hành vi chưa thỏa mãn nhưng đều là tội phạm thống nhất. Ví dụ: với tội hành hạ người khác, có trường hợp bị cáo phạm tội liên tục do hàng loạt hành vi đối xử tàn ác với người lệ thuộc mình nhưng trong đó có những hành vi chưa cấu thành tội phạm mà phải tổng hợp các hành vi đó mới cấu thành tội phạm.

Phạm tội nhiều lần là trường hợp người phạm tội thực hiện nhiều hành vi phạm tội cùng tính chất và cùng xâm phạm một khách thể và các hành vi có sự cách nhau một khoảng thời gian nhất định. Hành vi phạm tội trong trường hợp này là sự lặp lại tội phạm trước đó nên có mức độ nguy hiểm cao

hơn trường hợp bình thường. Chủ thể thực hiện hành vi phạm tội từ hai lần trở lên mà mỗi lần có đầy đủ các dấu hiệu của CTTTP cơ bản nhưng lần thứ nhất chưa bị phát hiện, chưa bị truy cứu TNHS, đến lần sau thì bị phát hiện và bị truy cứu TNHS theo mức độ tương ứng với CTTTP cơ bản hay tăng nặng. Đối với phạm tội nhiều lần thì những hành vi phạm tội chỉ cấu thành một tội còn với trường hợp phạm nhiều tội thì có thể là một hành vi hoặc nhiều hành vi nhưng cấu thành từ hai tội trở lên và các khách thể trực tiếp bị xâm hại không phải là một khách thể như phạm tội nhiều lần. Đây là đặc điểm rõ ràng nhất để có thể phân biệt hai trường hợp này [26, tr.14].

Trường hợp phạm nhiều tội cũng giống trường hợp tái phạm, tái phạm nguy hiểm ở chỗ người phạm tội đều có hơn một lần thực hiện các tội phạm nhưng lại có những điểm khác biệt như: Thứ nhất, trường hợp tái phạm, tái phạm nguy hiểm vừa là tình tiết tăng nặng TNHS chung, vừa là tình tiết tăng nặng định khung thì phạm nhiều tội là trường hợp được đặt ra để cơ quan xét xử tổng hợp hình phạt đối với nhiều tội mà người phạm tội gây ra; Thứ hai, nếu như ở trường hợp phạm nhiều tội, người phạm tội có thể thực hiện nhiều hành vi phạm tội cụ thể, cũng có thể là một hành vi nhưng các hành vi đó có dấu hiệu của nhiều tội phạm thì ở tái phạm, tái phạm nguy hiểm, người phạm tội phải luôn thực hiện nhiều hành vi phạm tội trong những thời gian khác nhau. Thứ ba, người phạm tội trong trường hợp tái phạm, tái phạm nguy hiểm đã bị kết án về tội phạm trước, chưa được xóa án tích lại phạm tội mới còn ở trường hợp phạm nhiều tội thì người phạm tội chưa bị xét xử về tội nào trong các tội phạm mà họ gây ra. Thứ tư, trong trường hợp tái phạm, tái phạm nguy hiểm đặt ra dấu hiệu hình thức lỗi của người phạm tội còn phạm nhiều tội thì không đặt ra dấu hiệu này [26, tr.16,17].

Việc phân biệt trường hợp phạm nhiều tội với các trường hợp trên có ý nghĩa quan trọng trong việc định tội danh, quyết định hình phạt và tổng hợp hình phạt. Vì nếu đó không phải là trường hợp phạm nhiều tội thì sẽ dẫn đến

định tội danh sai, định tội danh sai dẫn đến quyết định hình phạt sai, quyết định hình phạt sai dẫn đến tổng hợp hình phạt sai. Do vậy, khi xét xử, Tòa án cần hết sức chú ý vấn đề này.

1.5. Khái quát Luật hình sự Việt Nam về phạm nhiều tội từ năm 1945 đến nay

1.5.1. Giai đoạn từ năm 1945 đến năm 1985

Trong giai đoạn từ năm 1945 đến năm 1985, Đảng và nhà nước ta chưa có điều kiện hoàn thiện pháp luật hình sự, chưa xây dựng được luật hình sự mới vì trong giai đoạn này nhiệm vụ chủ yếu của cách mạng Việt Nam là giữ vững độc lập dân tộc, đấu tranh thống nhất đất nước và khắc phục hậu quả chiến tranh và bước đầu xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Vì vậy luật hình sự chế độ cũ được Nhà nước ta thời kỳ đó cho phép áp dụng từ những năm 1945 đến khi ban hành thông tư số 19 ngày 30/6/1955 nhưng không được phép trái với nguyên tắc độc lập của Nhà nước ta và chính thể dân chủ cộng hòa.

Chế định phạm nhiều tội trong giai đoạn này chưa được xây dựng với tư cách là một chế định độc lập. Một số quy phạm đơn lẻ về vấn đề này được quy định trong các đạo luật hình sự đơn hành, các văn bản hướng dẫn của Thủ tướng Chính phủ và TANDTC như Pháp lệnh trừng trị các tội phản cách mạng ngày 30/10/1967, Pháp lệnh trừng trị tội đầu cơ, buôn lậu, làm hàng giả, kinh doanh trái phép ngày 30/6/1982; Thông tư 556/Ttg ngày 24/12/1958 của Thủ tướng Chính phủ;... Vì vậy, án lệ có ý nghĩa rất quan trọng trong việc định tội danh và quyết định hình phạt với trường hợp phạm nhiều tội. Thông tư số 19 ngày 30/6/1955 quy định khi xét xử, Tòa án sẽ căn cứ vào đường lối truy tố, xét xử vào yêu cầu chung và cụ thể đối với từng vụ việc, vào án lệ trong trường hợp chưa có luật, sắc lệnh mới. Chỉ thị ngày 10/7/1959 của TANDTC hướng dẫn cụ thể: “Để xét xử các vụ án hình sự, cần áp dụng luật pháp của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa đã ban hành từ trước tới giờ, đường lối chính sách của Đảng và Chính phủ, án lệ của TANDTC” [43].

Những quy định này là cơ sở pháp lý để cơ quan tư pháp hình sự áp dụng án lệ trong quá trình giải quyết các vụ án hình sự về phạm nhiều tội.

1.5.2. Giai đoạn từ năm 1985 đến năm 1999

Giai đoạn này đất nước ta đã hoàn toàn thống nhất nên đã có điều kiện thuận lợi để hoàn thiện, ban hành nhiều quy định pháp luật. Đặc biệt với trường hợp phạm nhiều tội thì đã có nhiều văn bản hướng dẫn về định tội danh và quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội, trong đó có BLHS năm 1985 và nhiều văn bản hướng dẫn khác, điển hình như các quy định:

Đối với những trường hợp mà người có hành vi hiếp dâm trẻ em, cưỡng dâm trẻ em hoặc giao cấu với trẻ em dưới 16 tuổi lại có cùng dòng máu trực hệ với nạn nhân hoặc là anh chị em cùng cha khác mẹ, anh chị em cùng mẹ khác cha với nạn nhân, thì ngoài việc xét xử bị cáo về một tội theo quy định tại Điều 112a, 113a hoặc 114 BLHS 1985 còn phải xét xử thêm bị cáo về Tội loạn luân theo Điều 146 BLHS. Như vậy, khi xét xử, Tòa án phải áp dụng Điều 41 BLHS để tổng hợp hình phạt của hai tội được quy định tại các Điều 112a, 113a hoặc các Điều 114 BLHS và Tội loạn luân theo Điều 146 BLHS năm 1985 [44].

Ngày 07/01/1995 TANDTC, VKSNDTC và Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư liên ngành số 01/TTLN hướng dẫn áp dụng Điều 95, Điều 96 BLHS năm 1985: Trong trường hợp người có hành vi chế tạo, tàng trữ, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự với mục đích là chuẩn bị công cụ, phương tiện để thực hiện thì phải bị truy cứu TNHS về hai tội là: Chế tạo, tàng trữ, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự gây hậu quả nghiêm trọng theo điểm c khoản 2 Điều 95 BLHS và tội phạm tương ứng đã thực hiện.

Việc tổng hợp hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội cũng được quy định trong BLHS năm 1985 và Nghị quyết 02 ngày 05/01/1986 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC cũng nhấn mạnh: “*Khi xét xử cùng một lần người*

phạm nhiều tội cần chú ý là Tòa án phải quyết định hình phạt đối với từng tội, sau đó quyết định hình phạt chung cho các tội...”

1.5.3. Giai đoạn từ năm 1999 đến năm 2015

BLHS 1999 ra đời tuy nhiên cũng chưa có chương riêng quy định về trường hợp phạm nhiều tội, cũng chưa đưa ra khái niệm pháp lý phạm nhiều tội mà mới chỉ có hai điều luật liên quan đến việc quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội đó là quy định tại Điều 50 và Điều 75 BLHS 1999.

Bộ luật hình sự năm 1999 đã quy định cụ thể các trường hợp áp dụng áp dụng các nguyên tắc tổng hợp hình phạt trên. Cụ thể [31]:

Nguyên tắc thu hút hình phạt được áp dụng khi hình phạt nặng nhất trong số các hình phạt đã tuyên là tử hình hoặc tù chung thân. Như vậy, nếu hình phạt nặng nhất trong số các hình phạt đã tuyên là tử hình thì hình phạt chung là tử hình. Nếu hình phạt nặng nhất trong các hình phạt đã tuyên là chung thân thì hình phạt chung là chung thân.

Nguyên tắc cộng hình phạt được áp dụng khi có thể cộng được các hình phạt của các tội miễn là hình phạt chung nằm trong giới hạn luật cho phép. Mặt khác, nguyên tắc này chỉ được áp dụng khi các hình phạt đó cùng loại hoặc có thể quy về cùng loại.

Nguyên tắc cùng tồn tại chỉ được áp dụng khi không áp dụng được hai nguyên tắc trên. Cụ thể là nếu các hình phạt đã tuyên là khác loại và không thể áp dụng được nguyên tắc thu hút hình phạt thì bị cáo phải chấp hành tất cả các hình phạt này.

Trên các cơ sở nguyên tắc trên, Điều 50 BLHS 1999 sửa đổi bổ sung 2009 quy định:

Khi xét xử cùng một lần một người phạm nhiều tội, Tòa án quyết định hình phạt đối với từng tội, sau đó tổng hợp hình phạt theo quy định sau đây:

1. Đối với hình phạt chính :

a) Nếu các hình phạt đã tuyên cùng là cải tạo không giam giữ hoặc cùng là tù có thời hạn, thì các hình phạt đó được cộng lại thành hình phạt chung; hình phạt chung không được vượt quá ba năm đối với hình phạt cải tạo không giam giữ, ba mươi năm đối với hình phạt tù có thời hạn;

b) Nếu các hình phạt đã tuyên là cải tạo không giam giữ, tù có thời hạn, thì hình phạt cải tạo không giam giữ được chuyển đổi thành hình phạt tù theo tỷ lệ cứ ba ngày cải tạo không giam giữ được chuyển đổi thành một ngày tù để tổng hợp thành hình phạt chung theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

c) Nếu hình phạt nặng nhất trong số các hình phạt đã tuyên là tù chung thân thì hình phạt chung là tù chung thân;

d) Nếu hình phạt nặng nhất trong số các hình phạt đã tuyên là tử hình thì hình phạt chung là tử hình;

đ) Phạt tiền không tổng hợp với các loại hình phạt khác; các khoản tiền phạt được cộng lại thành hình phạt chung;

e) Trục xuất không tổng hợp với các loại hình phạt khác.

2. Đối với hình phạt bổ sung:

a) Nếu các hình phạt đã tuyên là cùng loại thì hình phạt chung được quyết định trong giới hạn do Bộ luật này quy định đối với loại hình phạt đó; riêng đối với hình phạt tiền thì các khoản tiền phạt được cộng lại thành hình phạt chung;

b) Nếu các hình phạt đã tuyên là khác loại thì người bị kết án phải chấp hành tất cả các hình phạt đã tuyên.

Theo đó, đối với hình phạt chính, nếu các hình phạt đã tuyên là cải tạo không giam giữ thì Tòa án sẽ cộng các hình phạt đó thành hình phạt chung. Hình phạt chung không được vượt qua 3 năm cải tạo không giam giữ. Nếu các hình phạt đã tuyên là tù có thời hạn thì Tòa án sẽ cộng các hình phạt đó thành hình phạt chung. Hình phạt chung không được vượt quá 30 năm tù.

Nếu các hình phạt đã tuyên gồm cả hình phạt cải tạo không giam giữ và tù có thời hạn thì Toà án phải quy đổi cải tạo không giam giữ thành hình phạt tù có thời hạn theo tỷ lệ cứ ba ngày cải tạo không giam giữ bằng một ngày tù. Sau đó, Toà án sẽ tổng hợp thành hình phạt chung. Hình phạt chung không được vượt quá 30 năm tù.

Nếu hình phạt nặng nhất trong số các hình phạt đã tuyên là chung thân hoặc tử hình thì hình phạt chung là chung thân hoặc tử hình.

Phạt tiền không tổng hợp với các loại hình phạt khác; các khoản tiền phạt được cộng thành hình phạt chung. Trục xuất không tổng hợp cùng các hình phạt khác. Đối với hình phạt bổ sung, nếu các hình phạt đã tuyên là cùng loại thì toà án quyết định một hình phạt chung trong giới hạn do BLHS quy định đối với loại hình phạt đó (trừ phạt tiền vì luật không khống chế mức tối đa đối với loại hình phạt này).

Nếu các hình phạt đã tuyên là khác loại thì Toà án không thực hiện việc quyết định hình phạt chung mà buộc bị cáo phải chấp hành tất cả các hình phạt đã tuyên.

Tổng hợp hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội là một trường hợp đặc biệt của hoạt động quyết định hình phạt. Khi tổng hợp hình phạt, Toà án trước hết phải áp dụng các quy định chung đối với quyết định hình phạt sau đó còn phải áp dụng quy định riêng đối với trường hợp này theo quy định của pháp luật. Việc tổng hợp hình phạt phải tuân thủ những nguyên tắc và cách thức nhất định. Theo pháp luật hiện hành có ba nguyên tắc tổng hợp hình phạt đối với trường hợp phạm nhiều tội. Đó là các nguyên tắc: nguyên tắc thu hút, nguyên tắc cộng hình phạt, nguyên tắc cùng tồn tại. Mỗi nguyên tắc đều có cách thức tổng hợp riêng. Vì vậy, để tổng hợp hình phạt đúng đòi hỏi cán bộ xét xử phải hiểu đúng và áp dụng thống nhất các nguyên tắc này theo quy định tại Điều 50 BLHS năm 1999. Xét về mặt kỹ thuật lập pháp, quy định về tổng hợp hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội tại Điều 50 BLHS 1999 so với các quy định trước đó là một tiến bộ vượt bậc [31].

1.5.4. Giai đoạn từ năm 2015 đến nay

Kế thừa các quy định pháp luật của BLHS 1999 sửa đổi bổ sung 2009 về quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội thì BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017 đã có những bổ sung các quy định pháp luật về trường hợp này. Về cơ bản nội dung quyết định hình phạt không có sự thay đổi về mặt nội dung tuy nhiên đã có bổ sung, sửa đổi nội dung về một số điều luật về trường hợp phạm nhiều tội, điển hình là quy định tại Điều 86 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017 về Quyết định hình phạt trong trường hợp pháp nhân thương mại phạm nhiều tội và có những thay đổi nội dung tổng hợp hình phạt quy định tại Điều 103 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Theo quy định tại Điều 86 BLHS năm 2015 thì khi xét xử cùng một lần mà pháp nhân thương mại phạm nhiều tội, Tòa án được quyết định hình phạt đối với từng tội và tổng hợp hình phạt theo quy định sau đây:

* Hình phạt chính:

- Nếu hình phạt đối với từng tội cùng là phạt tiền, thì các khoản tiền phạt được cộng lại thành hình phạt chung.

- Hình phạt đối với từng tội là đình chỉ hoạt động có thời hạn đối với từng lĩnh vực cụ thể thì không tổng hợp.

- Hình phạt tiền không tổng hợp với các loại hình phạt khác.

* Hình phạt bổ sung:

- Nếu các hình phạt đối với từng tội cùng loại, thì hình phạt chung được quyết định trong giới hạn do BLHS quy định đối với hình phạt đó, riêng đối với hình phạt tiền thì các khoản tiền phạt bổ sung được cộng lại thành hình phạt chung.

- Nếu các hình phạt đối với từng tội khác nhau, thì pháp nhân thương mại bị kết án phải chấp hành tất cả các hình phạt đã tuyên.

Đây là một quy định đáng chú ý và nhiều thay đổi so với BLHS 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 bởi lẽ quy định xử lý hình sự đối với pháp nhân thương mại đã đặt ra trong BLHS này. Đây là sự thay đổi tất yếu với tình hình

phát triển của xã hội hiện tại, khi mà tỉ lệ tội phạm ngày càng gia tăng cả về số lượng, mức độ và tính chất nguy hiểm cho xã hội, đặc biệt là những hành vi phạm tội do pháp nhân thương mại gây ra.

Theo quy định tại Điều 103 BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung 2017 về Tổng hợp hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội thì:

1. Khi xét xử cùng một lần người dưới 18 tuổi phạm nhiều tội thì Tòa án quyết định hình phạt đối với từng tội và tổng hợp hình phạt chung theo quy định tại Điều 55 của Bộ luật này.

Nếu hình phạt chung là cải tạo không giam giữ thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá 03 năm. Nếu hình phạt chung là tù có thời hạn thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không được vượt quá 18 năm đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi khi phạm tội và 12 năm đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi khi phạm tội.

2. Đối với người dưới 18 tuổi phạm nhiều tội, có tội được thực hiện trước khi đủ 16 tuổi, có tội được thực hiện sau khi đủ 16 tuổi, thì việc tổng hợp hình phạt áp dụng như sau:

a) Nếu mức hình phạt đã tuyên đối với tội được thực hiện trước khi người đó đủ 16 tuổi nặng hơn hoặc bằng mức hình phạt đã tuyên đối với tội được thực hiện sau khi đủ 16 tuổi thì hình phạt chung không vượt quá mức hình phạt cao nhất đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi theo quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Nếu mức hình phạt đã tuyên đối với tội được thực hiện sau khi người đó đủ 16 tuổi nặng hơn mức hình phạt đã tuyên đối với tội được thực hiện trước khi đủ 16 tuổi thì hình phạt chung không vượt quá mức hình phạt cao nhất đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi theo quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Đối với người phạm nhiều tội, có tội được thực hiện trước khi đủ 18 tuổi, có tội được thực hiện sau khi đủ 18 tuổi, thì việc tổng hợp hình phạt áp dụng như sau:

a) Nếu mức hình phạt Tòa án tuyên đối với tội được thực hiện khi người đó chưa đủ 18 tuổi nặng hơn hoặc bằng mức hình phạt áp dụng đối với tội được thực hiện khi người đó đã đủ 18 tuổi, thì hình phạt chung không được vượt quá mức hình phạt cao nhất quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Nếu mức hình phạt Tòa án tuyên đối với tội được thực hiện khi người đó đã đủ 18 tuổi nặng hơn mức hình phạt áp dụng đối với tội thực hiện khi người đó chưa đủ 18 tuổi thì hình phạt chung áp dụng như đối với người đủ 18 tuổi trở lên phạm tội.

Như vậy so với quy định tại Điều 75 của BLHS 1999 thì quy định áp dụng hình phạt này cụ thể hơn, chi tiết hơn với từng độ tuổi của người dưới 18 tuổi, đảm bảo tốt nhất quyền lợi của những người dưới 18 tuổi. Những điểm mới được thể hiện qua các ý:

Thứ nhất, có sự bổ sung về mức thời hạn tù có thời hạn của người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi là 12 năm so với 18 năm tù với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi.

Thứ hai, quy định rõ thêm các trường hợp phạm tội như việc tổng hợp hình phạt trong trường hợp người dưới 18 tuổi phạm nhiều tội, có tội được thực hiện trước khi đủ 16 tuổi, có tội được thực hiện sau khi đủ 16 tuổi; tổng hợp hình phạt trong trường hợp có tội được thực hiện trước khi đủ 18 tuổi, có tội được thực hiện sau khi đủ 18 tuổi.

Tuy nhiên, cũng như BLHS 1999 thì BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017 vẫn chưa có chương riêng quy định về trường hợp phạm nhiều tội, cũng chưa có khái niệm về phạm nhiều tội.

Tiểu kết chương 1

Chương 1 tác giả nghiên cứu các vấn đề lý luận cơ bản nhất về trường hợp phạm nhiều tội. Nội dung đầu tiên được triển khai trong Chương 1 là những vấn đề lý luận về trường hợp phạm nhiều tội. Trong đó, tác giả đưa ra một số khái niệm phạm nhiều tội trong BLHS các nước trên thế giới và để phù hợp với pháp luật hiện hành thì tác giả đã đưa ra khái niệm của BLHS. Từ khái niệm đó, tác giả đưa ra một số đặc điểm nhận biết trường hợp phạm nhiều tội này và so sánh sự khác biệt của phạm nhiều tội đối với một số trường hợp khác như phạm tội nhiều lần, tái phạm, tội kéo dài, tội liên tục, ... Ngoài ra, tác giả còn phân tích cách quy định pháp luật trước đây từ năm 1945 đến 2015, và phân tích các quy định pháp luật hiện hành về trường hợp phạm nhiều tội.

Chương 2

THỰC TIỄN ĐỊNH TỘI DANH VÀ QUYẾT ĐỊNH HÌNH PHẠT TRONG TRƯỜNG HỢP PHẠM NHIỀU TỘI TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN THANH OAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

2.1. Khái quát tình hình xét xử hình sự trên địa bàn huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

Huyện Thanh Oai phía Bắc và phía Tây Bắc giáp quận Hà Đông (với Sông Nhuệ chảy ở rìa phía Đông Bắc huyện, là ranh giới tự nhiên), phía Tây giáp huyện Chương Mỹ (với Sông Đáy là ranh giới tự nhiên), phía Tây Nam giáp huyện Ứng Hòa, phía Đông Nam giáp huyện Phú Xuyên, phía Đông giáp huyện Thường Tín và phía Đông Bắc giáp huyện Thanh Trì của thủ đô Hà Nội. Diện tích tự nhiên của huyện là 129,6 km². Dân số là 175.800 người, theo thống kê năm 2009 [1].

Huyện Thanh Oai có huyện lỵ là thị trấn Kim Bài và 20 xã. Thanh Oai ngày xưa là một vùng với rất nhiều làng nghề như nón lá làng Chuông, tương Cự Đà, giò chả Ước lễ, gạo Bò nâu Thanh Văn, quạt nan, mây tre, giang đan làng Vác, xã Cao Viên, làng Bình Đà xã Bình Minh ngày xưa nổi tiếng cả nước với nghề làm pháo, nghề cơ khí ở làng Rùa xã Thanh Thùy [1]. Những năm trở lại, các khu công nghiệp mở ra thu hút nhiều lao động địa phương. Do vị trí chỉ cách trung tâm Hà Nội không xa nên Thanh Oai sẽ tiếp tục phát triển theo hướng Đô thị hóa nhanh chóng. Sự phát triển theo hướng Đô thị hóa đó của huyện Thanh Oai thu hút được rất nhiều các lao động trong và ngoài địa bàn huyện kéo theo tình hình tội phạm rất phức tạp, số vụ án hình sự hàng năm đều cao trong đó có nhiều vụ án thuộc trường hợp phạm nhiều tội.

Từ năm 2014 đến năm 2018 TAND huyện Thanh Oai đã xét xử 828 vụ án hình sự các loại, có 20 vụ án có bị cáo bị tuyên phạm nhiều tội. Cụ thể:

Năm xét xử	Tổng số các vụ án Hình sự đã xét xử	Số vụ án phạm nhiều tội
2014	Thụ lý và đã xét xử 163/ 456 bị cáo	Có 5 vụ án có bị cáo bị tuyên phạm nhiều tội
2015	Thụ lý và đã xét xử 170/ 487 bị cáo	Có 6 vụ án có bị cáo bị tuyên phạm nhiều tội
2016	Thụ lý và đã xét xử 189/521 bị cáo	Có 7 vụ án có bị cáo bị tuyên phạm nhiều tội
2017	Thụ lý và đã xét xử 156/412 bị cáo	Có 6 vụ án có bị cáo bị tuyên phạm nhiều tội
2018	Thụ lý và đã xét xử 150/367 bị cáo	Có 7 vụ án có bị cáo bị tuyên phạm nhiều tội

(Nguồn: TAND huyện Thanh Oai)

- Năm 2014 tổng thụ lý 170 vụ, tổng giải quyết 163 vụ, trong đó giải quyết 5 vụ án phạm nhiều tội, đạt tỷ lệ 3,06 % trên tổng số án đã giải quyết.

- Năm 2015 tổng thụ lý 171 vụ, tổng giải quyết 170 vụ, trong đó giải quyết 6 vụ án phạm nhiều tội, đạt tỉ lệ 3,5 % trên tổng số án đã giải quyết.

- Năm 2016 tổng thụ lý 190 vụ, tổng giải quyết 189 vụ, trong đó giải quyết 07 vụ án phạm nhiều tội, đạt tỷ lệ 3,7 % trên tổng số án đã giải quyết.

- Năm 2017 tổng thụ lý 156 vụ, tổng giải quyết 156 vụ, trong đó giải quyết 6 vụ án phạm nhiều tội, đạt tỷ lệ 3,85% trên tổng số án đã giải quyết

- Năm 2018 tổng thụ lý 155 vụ, tổng giải quyết 150 vụ, trong đó giải quyết 7 vụ án phạm nhiều tội, đạt tỷ lệ 4,67% trên tổng số án đã giải quyết.

2.2. Thực tiễn định tội danh trong trường hợp phạm nhiều tội trên địa bàn huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

Định tội đúng có ý nghĩa quyết định trong vụ án hình sự, bởi vì nó là cơ sở cần thiết đầu tiên cho việc truy cứu trách nhiệm hình sự người phạm tội. Trên cơ sở xác định người phạm tội đã thực hiện hành vi phạm tội gì, quy

định tại điều, khoản nào của Bộ luật hình sự, người áp dụng sẽ quyết định một hình phạt phù hợp đối với hành vi phạm tội đó. Vì thế, định tội được xem là tiền đề, điều kiện cho việc quyết định hình phạt đúng đắn, góp phần mang lại hiệu quả trong đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

Trong trường hợp định tội không chính xác sẽ dẫn đến kết án sai, không phù hợp với sự thật khách quan của vụ án, xử lý oan người vô tội, để lọt tội phạm, xử nhẹ hoặc nặng hơn so với tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội. Việc xử lý hình sự thiếu chính xác như thế sẽ xâm phạm đến những quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, làm giảm uy tín của các cơ quan tư pháp, vi phạm pháp chế, ảnh hưởng không nhỏ đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm [7].

Thực tiễn từ năm 2014 đến năm 2018, TAND huyện Thanh Oai đã xét xử 31 vụ án hình sự có bị cáo bị tuyên phạm nhiều tội cụ thể như sau:

Năm 2014 đã xét xử 5 vụ án có bị cáo bị tuyên phạm nhiều tội. Bao gồm: 02 vụ án mà bị cáo bị tuyên phạm tội “*đánh bạc*” và “*cưỡng đoạt tài sản*”; 01 vụ án mà bị cáo bị tuyên phạm tội “*cướp giật tài sản*” và “*trộm cắp tài sản*”; 01 vụ án mà bị cáo bị tuyên phạm tội “*cố ý gây thương tích*” và “*gây rối trật tự công cộng*”; 01 vụ án mà bị cáo bị tuyên phạm tội “*gây rối trật tự công cộng*” và “*đánh bạc*”.

Năm 2015 đã xét xử 6 vụ án có bị cáo bị tuyên phạm nhiều tội. Bao gồm: 01 vụ án mà bị cáo bị tuyên phạm tội “*trộm cắp tài sản*” và “*gây rối trật tự công cộng*”; 01 vụ án mà bị cáo bị tuyên phạm tội “*đánh bạc*” và “*trộm cắp tài sản*”; 01 vụ án mà bị cáo bị tuyên phạm tội “*hiếp dâm*” và “*giết người*”; 01 vụ án mà bị cáo bị tuyên phạm tội “*hiếp dâm*” và “*cưỡng đoạt tài sản*”; 01 vụ án mà bị cáo bị tuyên phạm tội “*hủy hoại tài sản*” và “*gây rối trật tự công cộng*”.

Năm 2016 đã xét xử 7 vụ án có bị cáo bị tuyên phạm nhiều tội. Bao gồm: 02 vụ án mà bị cáo bị tuyên phạm tội “*cướp tài sản*” và “*trộm cắp tài*”

sản”; 01 vụ án bị cáo bị tuyên phạm tội “*cướp tài sản*” và “*cướp giết tài sản*”; 01 vụ án bị cáo bị tuyên phạm tội “*giết người*” và “*cướp tài sản*”; 01 vụ án bị cáo bị tuyên phạm tội “*đánh bạc*” và “*cưỡng đoạt tài sản*”; 01 vụ án bị cáo bị tuyên phạm tội “*tổ chức đánh bạc*” và tội “*đánh bạc*”; 01 vụ án bị cáo bị tuyên phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”, “*hủy hoại tài sản*”, “*chống người thi hành công vụ*”.

Năm 2017 đã xét xử 6 vụ án có bị cáo bị tuyên phạm nhiều tội. Bao gồm: 02 vụ án mà bị cáo bị tuyên phạm tội “*làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức*” và “*lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; 01 vụ án mà bị cáo bị tuyên phạm tội “*cướp tài sản*” và “*trộm cắp tài sản*”; 01 vụ án mà bị cáo bị tuyên phạm tội “*lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, “*lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, “*làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức*”; 02 vụ án mà bị cáo bị tuyên phạm tội “*đánh bạc*” và “*gá bạc*”.

Năm 2018 đã xét xử 7 vụ án có bị cáo bị tuyên phạm nhiều tội. Bao gồm: 02 vụ án mà bị cáo bị tuyên phạm tội “*cướp tài sản*” và “*cướp giết tài sản*”; 01 vụ án mà bị cáo bị tuyên phạm tội “*lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”; 01 vụ án mà bị cáo bị tuyên phạm tội “*lưu hành tiền giả*” và “*lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; 02 vụ án mà bị cáo bị tuyên phạm tội “*Đánh bạc*” và “*Tổ chức đánh bạc*”; 01 vụ án mà bị cáo bị tuyên phạm tội “*trộm cắp tài sản*” và “*cướp tài sản*”.

Qua nghiên cứu các hồ sơ các vụ án hình sự đã xét xử mà bị cáo bị tuyên phạm nhiều tội thì tác giả nhận định đối với các vụ án hình sự phạm nhiều tội thì thực tiễn diễn ra có hai dạng : *Dạng thứ nhất* là trường hợp mà người phạm nhiều tội thực hiện các hành vi phạm tội mà các hành vi phạm tội đó được thực hiện độc lập với nhau không có mối quan hệ với nhau; *Dạng thứ hai* là trường hợp mà người phạm nhiều tội thực hiện các hành vi phạm tội mà các hành vi đó có quan hệ mật thiết với nhau, thực hiện hành vi phạm tội

này là mục đích, điều kiện để thực hiện hành vi phạm tội khác. Thực tiễn xét xử của TAND huyện Thanh Oai trong các năm từ 2014 đến năm 2018 cho thấy các vụ án hình sự phạm nhiều tội mà các hành vi phạm tội có quan hệ mật thiết với nhau là 26 vụ trên tổng số 31 vụ án hình sự phạm nhiều tội, các vụ án hình sự phạm nhiều tội mà các hành vi phạm tội được thực hiện độc lập là 5 vụ trên tổng số 31 vụ án hình sự phạm nhiều tội.

Trường hợp phạm nhiều tội mà các hành vi phạm tội được thực hiện độc lập với nhau không có mối quan hệ với nhau. Đối với trường hợp này các hành vi của người phạm tội dễ nhận diện hơn, việc thực hiện nhiều hành vi này có khoảng cách thời gian dài. Trên thực tiễn xét xử 05 năm từ 2014 đến 2018 trên địa bàn huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội mới xảy ra 05 vụ án phạm nhiều tội mà các hành vi phạm tội độc lập.

Ví dụ: Rạng sáng ngày 27/9/2018, 02 đối tượng là Lê Văn Lợi và Nguyễn Đình Hưng điều khiển xe máy Dream BKS 30M8-8278 và chuẩn bị kìm, đèn bin, bao tải ... đi từ xã tá Thanh Oai, huyện Thanh Trì xuống khu vực ven đê Đáy thuộc cánh đồng thôn Mục Xá, xã Cao Dương, huyện Thanh Oai để thực hiện việc cắt trộm cáp ở các cột. Các đối tượng dùng kìm cộng lực cắt đứt hai đầu của các đoạn dây cáp nối giữa 4 cột dài khoảng 100m, rồi kéo dây xuống ruộng để tránh bị phát hiện. Sau đó hai đối tượng cắt ngắn các đoạn dây cáp để dễ dàng vận chuyển.

22h30 phút ngày 30/9/2018, 02 đối tượng đang di chuyển trên đường tại xã Cao Dương thì phát hiện cửa hàng tạp hóa Thu Cúc trên xã Cao Dương chỉ có cháu bé gái trông coi, 02 đối tượng liền nảy sinh ý định vào cướp tài sản. Lợi đã dùng dao uy hiếp bé gái bắt chỉ nơi cất tiền cho Hưng lấy, bé gái hoảng sợ đã hét lên, tổ tuần tra công an huyện Thanh Oai khi đi tuần phát hiện bất thường đã lập tức có mặt tại cửa hàng và lên phương án giải cứu bé gái, vận động các đối tượng không manh động. Bằng nhiều biện pháp nghiệp vụ cũng như thuyết phục

thì các đối tượng đã chịu đầu hàng. Lợi và Hưng sau đó đã bị TAND huyện Thanh Oai xét xử về 02 tội “trộm cắp tài sản” và “ cướp tài sản”.

Trường hợp phạm nhiều tội mà các hành vi phạm tội có quan hệ mật thiết với nhau, người phạm tội thực hiện hành vi phạm tội này là mục đích, điều kiện để thực hiện hành vi phạm tội khác. Hành vi phạm tội trước có thể không nằm trong mục đích ban đầu nhưng là do bộc phát hoặc là do có sự lường trước của tội phạm nên chuẩn bị phương án thực hiện hành vi phạm tội này để dễ dàng thực hiện hành vi phạm tội sau nằm trong mục đích ban đầu của tội phạm. Các hành vi phạm tội này thường có sự nối tiếp nhau trong khoảng thời gian ngắn, cùng một địa điểm. Đối với trường hợp này thì việc nhận diện hành vi khách quan của tội phạm khó khăn hơn cho các cơ quan tiến hành tố tụng. Trường hợp này thì việc nhận diện hành vi khách quan của tội phạm khó khăn hơn bởi vì hành vi khách quan của tội phạm này thường là hành vi chuẩn bị của tội phạm kia hoặc thủ đoạn, điều kiện để thực hiện tội phạm kia. Trên thực tiễn xét xử các vụ án hình sự xảy ra trên địa bàn huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội từ năm 2016 đến năm 2018 cũng đã có nhiều vụ án thuộc trường hợp phạm nhiều tội mà hành vi của tội này là điều kiện, mục đích để thực hiện tội phạm kia.

Ví dụ: Lê Xuân Tùng là một kẻ nghiện game, ham chơi không có việc làm ổn định nên lúc nào cũng không có tiền nên Tùng nảy sinh ý định tìm kiếm những nhà dễ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Biết ông Trịnh Xuân Nghĩa sống một mình, con cháu ở xa, nhà lại nhiều tài sản có giá trị nên Tùng đã có ý định trộm cắp tài sản nhà ông Nghĩa. Rạng sáng ngày 23/5/2016 Tùng cạy cửa đột nhập vào nhà ông Nghĩa. Hành vi của Tùng bị ông Nghĩa phát hiện nên đã hô hoán, ngay lập tức Tùng cầm dao thủ sẵn sát hại ông Nghĩa. Sau khi giết ông Nghĩa, Tùng đã lấy búa phá két sắt lấy đi 160 triệu đồng, 2 điện thoại di động, cùng xe máy Honda SH của nạn nhân.

Trong vụ án này Tùng bị xét xử về tội Giết người và tội cướp tài sản, các hành vi phạm tội của Lê Xuân Tùng diễn ra cùng thời gian, cùng địa điểm và có mối quan hệ mật thiết với nhau. Hành vi sát hại ông Nghĩa của Tùng là điều kiện để thực hiện việc lấy đi tài sản của ông Nghĩa. Tùng đã chuẩn bị dao trong người để phòng trường hợp khi bị phát hiện thì sẽ ra tay giết ông Nghĩa để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của mình, bởi vì Tùng nghĩ nếu nạn nhân phát hiện ra mình sẽ hô hoán cho người dân xung quanh. Mục đích của Tùng ban đầu chỉ là muốn trộm cắp tài sản, tuy nhiên do bị phát hiện hành vi trộm cắp tài sản nên Tùng đã phải thực hiện hành vi sát hại ông Nghĩa để thực hiện được mục đích trộm cắp tài sản của mình. Hành vi phạm tội của Tùng là vô cùng nguy hiểm, hậu quả gây ra là đặt biệt nghiêm trọng xâm phạm đến nhiều khách thể bao gồm quyền sống và quyền sở hữu tài sản của nạn nhân. Do vậy, Bản án hình sự sơ thẩm của TAND huyện Thanh Oai đã kết án Lê Xuân Tùng về 2 tội “giết người” và “cướp tài sản”.

Như vậy, có thể thấy mối quan hệ mật thiết trong vụ án của Lê Xuân Tùng nói trên là hành vi sát hại ông Nghĩa thì mới dễ dàng lấy được tài sản của ông Nghĩa.

Trường hợp phạm nhiều tội mà các hành vi phạm tội có quan hệ mật thiết với nhau, hành vi phạm tội sau có thể không nằm trong mục đích ban đầu nhưng là do bộc phát hoặc là do có sự lường trước của tội phạm nên chuẩn bị phương án thực hiện hành vi phạm tội này để có thể che dấu hành vi phạm tội trước đó của tội phạm. Các hành vi phạm tội này thường có sự nối tiếp nhau trong khoảng thời gian ngắn. Trường hợp này thì việc nhận diện hành vi khách quan của tội phạm khó khăn hơn bởi vì hành vi khách quan của tội phạm này thường là hành vi để che dấu hành vi, thủ đoạn để che dấu hành vi phạm tội trước đó của tội phạm. Thực tiễn xét xử các vụ án hình sự phạm nhiều tội xảy ra trên địa bàn huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội cũng có nhiều vụ án mà hành vi của tội phạm này diễn ra để che dấu hành vi tội phạm xảy ra trước đó.

Ví dụ: Nguyễn Mạnh Cường là một thanh niên ham bài bạc. Để có tiền đánh bài Cường đã có ý đồ trộm cắp tài sản xung quanh phòng trọ của mình. Tối ngày 25/7/2016 Cường đi ngang phòng trọ chị Phương, qua ô cửa sổ phòng thấy chị Phương vào phòng tắm mà không khóa cửa ngoài Cường liền lén vào lấy đi chiếc điện thoại Iphone cùng ví tiền của chị Phương để trên bàn. Đúng lúc đó chị Phương ra khỏi nhà vệ sinh thì phát hiện hành vi trộm cắp tài sản của Cường nên đã tri hô, Cường ngay lập tức bịt miệng chị Phương không cho chị Phương kêu la, Cường vừa bịt miệng vừa vật chị Phương xuống nền nhà rồi dùng hai đầu gối đè giữ tay, rồi dùng tay bóp cổ nạn nhân đến chết.

Trong vụ án này, các hành vi phạm tội của Cường đã xâm phạm đến quyền sống và quyền tài sản của nạn nhân. Hành vi giết chị Phương là hành vi nhằm che dấu hành vi trộm cắp tài sản của Cường. Giả sử chị Phương không phát hiện ra hành vi của Cường thì Cường sẽ không có ý đồ sát hại chị Phương, nhưng do hành vi trộm cắp của mình bị lộ và là người quen trong khu trọ nên Cường quyết tâm sát hại chị Phương để không bị lộ hành vi trộm cắp của mình. Cường đã thực hiện các hành vi liên tiếp nhau, các hành vi tuy cấu thành các tội khác nhau nhưng các hành vi đó lại có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Với các tình tiết này Cường đã bị truy tố và xét xử về 02 tội “Giết người” và “cướp tài sản”.

Trong thực tiễn xét xử các vụ án hình sự của TAND huyện Thanh Oai trong 05 năm từ năm 2014 đến năm 2018 có tất cả 31 vụ án hình sự có bị cáo bị tuyên phạm nhiều tội. Tất cả các vụ án này đều được TAND huyện Thanh Oai xét xử công khai, minh bạch thể hiện được sự nghiêm minh của pháp luật. Các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Thanh Oai đã phát huy được vai trò, chức năng cũng như nhiệm vụ của mình trong các giai đoạn khởi tố, điều tra, xét xử, thi hành án. Những người tiến hành tố tụng đã vận dụng linh hoạt và đúng các quy định của pháp luật hiện hành. Bởi vậy, trong 31 vụ án hình sự

có bị cáo bị tuyên phạm nhiều tội thì TAND huyện Thanh Oai thì các vụ đều xét xử đúng người đúng tội, đúng quy định của pháp luật, không bỏ lọt tội phạm, không có vụ án nào bị kháng cáo mà TAND cấp Phúc thẩm phải sửa án, hủy án vì tội danh không đúng. Không có vụ án nào bị kháng nghị theo trình tự giám đốc thẩm, tái thẩm do việc định tội danh và tuyên bố bị cáo phạm nhiều tội là không đúng quy định pháp luật hoặc không đúng với diễn biến khách quan của vụ án.

Để đạt được kết quả xét xử trên là cả một quá trình gian nan của các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Có những vụ án mà ban đầu cả Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Thanh Oai, VKSND huyện Thanh Oai, TAND huyện Thanh Oai không thống nhất được ý kiến về xác định hành vi của tội phạm làm nhiều vụ án bế tắc ngay từ ban đầu. Bởi lẽ, những vụ án mà tội phạm phạm nhiều tội thì thường phức tạp hơn các vụ án thông thường nên dễ dẫn đến những quan điểm trái ngược nhau của các Cơ quan tố tụng. Cùng với đó thì các Bộ luật hình sự đã ban hành, gần nhất là Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017 đều chưa có chương riêng quy định về trường hợp phạm nhiều tội, Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 mới có 04 điều luật liên quan đến phạm nhiều tội là: Điều 55 quy định về Quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội, Khoản 3 Điều 73 quy định về Cách tính thời hạn để xóa án tích đối với trường hợp người bị kết án trong trường hợp phạm nhiều tội, Điều 86 quy định về Quyết định hình phạt trong trường hợp pháp nhân thương mại phạm nhiều tội, Điều 103 quy định về Tổng hợp hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội. Vì vậy, nhiều trường hợp các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng nhận thức chưa đúng các quy định pháp luật.

Ví dụ: Tháng 2/2018, Nguyễn Xuân Duy đến thuê nhà của bà Nguyễn Thị Hằng tại thị trấn Kim Bài, huyện Thanh Oai để làm nơi kinh doanh vật liệu xây dựng. Kinh doanh vật liệu xây dựng thua lỗ, nợ nần làm Duy rơi vào

tình trạng túng quẫn. Duy đã nhiều lần vay tiền bà Hằng để có tiền tiếp tục kinh doanh và khát tiền nhà bà Hằng nhiều tháng liên tiếp. Tháng 9/2018, trong một lần lướt facebook thì tình cờ Duy thấy có người làm dịch vụ làm giấy tờ bằng cấp giả, Duy đã nảy sinh ý định làm giả một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên mình ở quê tại tỉnh Thanh Hóa với mục đích đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả đó cho bà Hằng để làm tin, vay thêm tiền để kinh doanh vật liệu xây dựng. Thực hiện đúng như những gì mình nghĩ, Duy đã làm giả 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Xuân Duy, địa chỉ thửa đất tại phường Trung Sơn, Thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa rồi Duy mang đưa cho bà Hằng để vay thêm tiền kinh doanh. Bà Hằng không chút nghi ngờ tưởng Duy có một thửa đất ở quê nên đã giữ giấy chứng nhận trên làm tin rồi cho Duy vay thêm 200 triệu đồng để kinh doanh. Hai bên làm giấy biên nhận, giấy vay tiền hẹn 02 tháng sau Duy sẽ thanh toán hết số tiền nợ. Đến hạn nhưng không thấy Duy thanh toán tiền, nghi ngờ bà Hằng đã đi xác minh thông tin về thửa đất thì phát hiện ra là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà Duy đưa cho mình là giả. Bà Hằng đã tố cáo hành vi của Duy lên cơ quan công an.

Qua quá trình điều tra, truy tố đối với hành vi vi phạm pháp luật của Nguyễn Xuân Duy thì cơ quan cảnh sát điều tra huyện Thanh Oai và Viện kiểm sát huyện Thanh Oai đã thống nhất xác định Nguyễn Xuân Duy phạm tội *“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”*. Tuy nhiên, đến khi xét xử TAND huyện Thanh Oai đã trả hồ sơ điều tra bổ sung vì theo quan điểm của Tòa án thì hành vi làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Duy nhằm mục đích vay mượn tiền của bà Hằng có dấu hiệu phạm thêm tội *“Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”*.

Theo tác giả, đối với vụ án trên của đối tượng Nguyễn Xuân Duy thì hành vi dùng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để làm tin để vay tiền của Nguyễn Thị Hằng phải xử lý về 02 tội : *“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”* và

“Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Theo Điều 174 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017 thì tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản là người phạm tội bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác. Thủ đoạn gian dối trong trường hợp này là dùng giấy tờ giả để thực hiện tội phạm. Thủ đoạn dùng giấy tờ giả để lừa đảo chiếm đoạt tài sản đã cấu thành tội *“Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”* vì vậy trường hợp này người phạm tội phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự về hai tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản và tội sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan tổ chức. Tuy nhiên, các cơ quan tiến hành tố tụng cũng nên căn cứ vào từng vụ việc cụ thể để đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm trong từng hành vi vi phạm của các đối tượng thực hiện để xác định thuộc trường hợp phạm nhiều tội hay một tội như việc đối tượng làm giả nhiều giấy tờ giả hay ít, loại giấy tờ gì, trị giá số tài sản muốn chiếm đoạt,... để có các căn cứ để xử lý các vi phạm.

Từ vụ án trên cho thấy đã có sự vận dụng pháp luật khác nhau giữa Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Thanh Oai, VKSND huyện Thanh Oai, TAND huyện Thanh Oai, có những quan điểm không thống nhất giữa các cơ quan tiến hành tố tụng, tuy nhiên đến khi xét xử TAND huyện Thanh Oai đã đánh giá đúng bản chất vụ án, xử đúng người đúng tội.

Ví dụ : Ngày 03/4/2018 Nguyễn Ngọc Giáp điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Future biển kiểm soát 36B4-863.40 chở Lê Duy Cường đi trên đường thôn Hoàng Trung, xã Hồng Dương thì phát hiện chị Đỗ Thị Trang điều khiển xe máy đi cùng chiều đang nghe điện thoại. Giáp điều khiển xe lại gần xe chị Trang để Cường giật chiếc điện thoại trị giá 6.000.000 đồng của chị Trang rồi nhanh chóng phóng xe bỏ chạy.

Ngày 07/4/2018 Nguyễn Ngọc Giáp chở Lê Duy Cường đi trên đường đi xã Xuân Dương, huyện Thanh Oai thì thấy anh Lưu Đình Hải đang ngồi trên chiếc xe máy dựng bên lề đường nghe điện thoại. Giáp điều khiển xe máy

áp sát anh Hải để Cường giật chiếc điện thoại trị giá 20.000.000 đồng trên tay anh Hải rồi tăng ga bỏ chạy, anh Hải phóng xe đuổi theo và tri hô “Cướp, cướp ...” để lấy lại điện thoại di động của mình, khi anh Hải đuổi được đến nơi thì Cường đã cầm dao giấu sẵn trong người chém một nhát vào tay anh Hải làm anh Hải ngã, Giáp và Cường sau đó tẩu thoát thành công. Anh Hải giám định thương tật là 3%.

VKSND huyện Thanh Oai và TAND huyện Thanh Oai xác định:

Hành vi cướp giật chiếc điện thoại trị giá 6.000.000 đồng của chị Trang của Giáp và Cường đã phạm vào tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại Điều 171 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Hành vi cướp giật chiếc điện thoại trị giá 20.000.000 đồng của anh Hải rồi gây ra thương tật 3% cho anh Hải của Giáp và Cường đã phạm vào tội “*Cướp tài sản*”. Hành vi ban đầu cướp giật điện thoại của anh Hải chỉ là “cướp giật tài sản” tuy nhiên anh Hải đã đuổi theo và Cường đã dùng dao gây thương tích 3% cho anh Hải làm cho anh Hải lâm vào tình trạng không chống cự được để chiếm đoạt tài sản. Hành vi này của Giáp và Cường đã chuyển hóa từ tội “cướp giật tài sản” sang tội “cướp tài sản”. Do vậy, hành vi của Giáp và Cường đã bị TAND huyện Thanh Oai tuyên phạm 02 tội danh là: “Cướp tài sản” và “Cướp giật tài sản”.

Từ 02 vụ án trên có thể thấy định tội danh trong trường hợp bị can (bị cáo) phạm nhiều tội là một hoạt động nhận thức pháp luật hình sự và áp dụng pháp luật hình sự phải được tiến hành một cách khoa học, vì những vụ án mà bị can (bị cáo) phạm nhiều tội phức tạp, dễ gây nhầm lẫn, dễ gây bỏ sót hành vi phạm tội hơn so với các trường hợp phạm tội đơn lẻ.

Các quy định pháp luật hiện hành về định tội danh trong trường hợp phạm nhiều tội cũng chưa đầy đủ, đang còn nhiều thiếu sót vì thế ảnh hưởng đến việc nhận thức của những người tiến hành tố tụng, gây ra nhiều quan điểm trái chiều trong việc giải quyết vụ án trong trường hợp phạm nhiều tội.

Trường hợp hành vi cấu thành nhiều tội phạm, thì trường hợp nào xử một tội, trường hợp nào xử nhiều tội lại không phải do kiến thức pháp lý và năng lực nghề nghiệp, mà do các cơ quan tiến hành tố tụng quy định (thường là là hướng dẫn bằng thông tư liên tịch hoặc nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao). Đây là vấn đề ít được trao đổi, tổng kết và cũng là vấn đề có nhiều ý kiến khác nhau [33].

Ví dụ: Nguyễn Văn Tâm làm nghề buôn bán vật liệu xây dựng, thiết bị điện, ... trên địa bàn thị trấn Kim Bài. Ngày 22/4/2018 có một người Trung Quốc đến mua các thiết bị lắp nhà vệ sinh với hóa đơn gần 21.000.000 đồng, vì không có tiền Việt Nam nên anh Tâm đã đồng ý cho vị khách Trung Quốc thanh toán bằng tiền USD là : 1.000 USD. Ba ngày sau là ngày 25/4/2018 Tâm đã mang 1000 USD này sang nhà chị gái ruột là chị Nguyễn Thị Thúy, tuy nhiên chị Thúy phát hiện ra là tiền giả nên đã báo với Tâm toàn bộ số tiền USD này là tiền giả, Tâm đã cầm tiền về không đổi nữa. Đến sáng ngày 25/4/2018, Tâm mang tiền USD giả trên đi quanh khu vực thị trấn Kim Bài thăm dò các tiệm vàng thì nhận thấy tiệm vàng của anh Đỗ Tấn Nhật mới mở và nhân viên còn trẻ chưa có kinh nghiệm khó phát hiện ra tiền giả, Tâm đã vào tiệm vàng anh Nhật và bán 500 USD được 10.000.000 VNĐ. Sau đó Tâm mang số tiền về nhà, chiều cùng ngày công an huyện Thanh Oai đã đến nhà Tâm và đưa Tâm về cơ quan để làm rõ hành vi của mình. Công an huyện Thanh Oai đã thu giữ 500 USD còn lại của Tâm. Theo kết luận giám định của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an thì 500 USD của Tâm và 500 USD mà Tâm đã mang đi đổi ngoài tiệm vàng của anh Nhật là đôla giả.

TAND huyện Thanh Oai đã xét xử Tâm về tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “lưu hành tiền giả”. Sau khi xét xử sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm. Đối với hành vi biết tiền giả mà vẫn mang đi bán của Tâm thể hiện sự gian dối đối với nhân viên tiệm vàng nên đã cấu thành tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “lưu hành tiền giả”. Tuy nhiên hành vi mang tiền giả đi đổi đó có đủ yếu tố cấu thành tội “lưu hành tiền giả” không?

Ý kiến thứ nhất: Không đồng ý với TAND huyện Thanh Oai vì ý thức chủ quan của người phạm tội thể hiện sự gian dối đối với người bị hại và hành vi này tương tự như các trường hợp sử dụng mật gấu giả, cao hổ cốt giả để lừa người mua nên trường hợp này chỉ xét xử về tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Ý kiến thứ hai: Không đồng ý với TAND huyện Thanh Oai vì từ BLHS 1999 đến BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017 thì tội “lưu hành tiền giả” là tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà trực tiếp là quản lý tiền tệ. Và vì tội “lưu hành tiền giả” là tội phạm nặng hơn “lừa đảo chiếm đoạt tài sản” mà về lý luận, một hành vi cấu thành nhiều tội phạm khác nhau thì người phạm tội bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội nặng nhất. Đối với ý kiến này thì Tâm phải bị xét xử về tội “Lưu hành tiền giả”. Quan điểm mà người phạm tội thực hiện nhiều hành vi mà các hành vi đều cấu thành tội phạm thì chỉ bị truy cứu trách nhiệm về tội nặng nhất tồn tại từ trước khi có BLHS 1985 và đến thời điểm hiện tại vẫn được coi là một quan điểm chính thống.

Ý kiến thứ ba: Đồng ý với TAND huyện Thanh Oai, cho rằng Tâm phải bị xét xử cả 02 tội là “lưu hành tiền giả” và “lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là đúng. Bởi vì, hành vi lưu hành tiền giả của Tâm đã được quy định thành một tội độc lập, dù người phạm tội có hay không có việc dùng tiền giả để mua hàng hóa, chỉ cần đưa tiền cho người khác đã cấu thành tội lưu hành tiền giả rồi. Còn việc các bị cáo dùng tiền giả để lừa người khác chiếm đoạt tài sản lại cấu thành tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Một vụ án trên mà có 03 ý kiến trái chiều, và ý kiến nào cũng có những lý lẽ riêng mà hợp lý. Nguyên nhân dẫn đến tình trạng này chủ yếu về các quy định pháp luật hiện hành chưa được hiểu và áp dụng thống nhất, chính xác. Các quy định pháp luật còn nhiều thiếu sót dẫn đến việc chính những người thực thi pháp luật còn không nắm rõ khi nào xét xử về một tội, khi nào xét xử về nhiều tội.

Theo quan điểm tác giả thì tác giả đồng ý với quan điểm của TAND huyện Thanh Oai là trường hợp này phải xét xử Tâm về cả 02 tội: “lưu hành tiền giả” và “lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Bởi vì:

Thứ nhất, tác giả không đồng ý với quan điểm nếu người phạm tội thực hiện các hành vi khác nhau mà các hành vi đó đều cấu thành tội phạm khác nhau thì người phạm tội sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội nặng nhất. Vì để xác định được trường hợp này phạm nhiều tội hay phạm một tội đơn lẻ thì chúng ta dựa trên cơ sở triết học Mác – Lê nin về vấn đề chất – lượng của sự vật, hiện tượng, nếu xem một tội phạm cụ thể là một chất và tội nào có mức cao nhất của khung hình phạt cao hơn thì tội phạm đó mạnh hơn, chúng ta có thể giải quyết vấn đề định tội đối với trường hợp một hành vi phạm tội thỏa mãn nhiều CTTP như sau: Trường hợp thứ nhất: nếu một tội phạm cụ thể mạnh hơn một tội khác thì tội mạnh hơn sẽ thu hút tội yếu hơn và do đó chúng ta chỉ xét xử về một tội : tội mạnh hơn; Trường hợp thứ hai: nếu một tội cụ thể không đủ mạnh để thu hút một tội khác mạnh tương đương thì sẽ xét xử về nhiều tội [35].

Thứ hai, Nguyễn Văn Tâm đã thực hiện hai hành vi là hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản và hành vi lưu hành tiền giả. Ta rất dễ bị nhầm trường hợp này giống như Dạng trường hợp phạm nhiều tội đã phân tích ở trên mà các hành vi có mối quan hệ mật thiết với nhau thì ở đây hành vi dùng tiền giả là hành vi gian dối để nhằm chiếm đoạt được tài sản là 10.000.000 VNĐ. Nhưng khi phân tích kỹ thì chúng ta sẽ thấy thủ đoạn gian dối và hành vi lưu hành tiền giả không có mối quan hệ với nhau. Hành vi lưu hành tiền giả có thể được thực hiện theo các cách: mang tiền giả cho người khác, bán tiền giả, để tiền giả lẫn tiền thật đi bán, dùng để mua bán,... Có hành vi lưu hành tiền giả có thủ đoạn gian dối, tuy nhiên cũng có hành vi lưu hành tiền giả không có sự gian dối. Nên đối với trường hợp dùng tiền giả là thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản thì phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự về 02 tội là “lưu hành tiền giả” và “lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2.3. Thực tiễn quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội trên địa bàn huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

Quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội được quy định cụ thể tại Điều 52 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017:

“Khi xét xử cùng 01 lần một người phạm nhiều tội, Tòa án quyết định hình phạt đối với từng tội và tổng hợp hình phạt theo quy định sau đây:

1. Đối với hình phạt chính:

a) Nếu các hình phạt đã tuyên cùng là cải tạo không giam giữ hoặc cùng là tù có thời hạn, thì các hình phạt đó được cộng lại thành hình phạt chung; hình phạt chung không được vượt quá 03 năm đối với hình phạt cải tạo không giam giữ, 30 năm đối với hình phạt tù có thời hạn;

b) Nếu các hình phạt đã tuyên là cải tạo không giam giữ, tù có thời hạn, thì hình phạt cải tạo không giam giữ được chuyển đổi thành hình phạt tù theo tỷ lệ cứ 03 ngày cải tạo không giam giữ được chuyển đổi thành 01 ngày tù để tổng hợp thành hình phạt chung theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

c) Nếu hình phạt nặng nhất trong số các hình phạt đã tuyên là tù chung thân thì hình phạt chung là tù chung thân;

d) Nếu hình phạt nặng nhất trong số các hình phạt đã tuyên là tử hình thì hình phạt chung là tử hình;

đ) Phạt tiền không tổng hợp với các loại hình phạt khác; các khoản tiền phạt được cộng lại thành hình phạt chung;

e) Trục xuất không tổng hợp với các loại hình phạt khác;

2. Đối với hình phạt bổ sung:

a) Nếu các hình phạt đã tuyên là cùng loại thì hình phạt chung được quyết định trong giới hạn do Bộ luật này quy định đối với loại hình phạt đó; riêng đối với hình phạt tiền thì các khoản tiền phạt được cộng lại thành hình phạt chung;

b) Nếu các hình phạt đã tuyên là khác loại thì người bị kết án phải chấp hành tất cả các hình phạt đã tuyên.

Như vậy, so với quy định về Quyết định hình phạt được quy định tại Điều 50 BLHS 1999 sửa đổi bổ sung 2009 thì quy định này giữ nguyên nội dung chỉ thay đổi về điều luật.

Việc quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội được thực hiện khi có đủ các điều kiện sau:

Thứ nhất, bị cáo bị xét xử một lần về hai tội phạm trở lên (các tội phạm này bị cáo có thể thực hiện cùng một lúc hoặc cũng có thể thực hiện ở những thời điểm khác nhau).

Thứ hai, các tội phạm mà bị cáo thực hiện phải được quy định trong các điều luật khác nhau hoặc các khung hình phạt khác nhau trong cùng điều luật của BLHS.

Thứ ba, các tội phạm đó phải đang còn thời hiệu truy cứu TNHS và các tội phạm đó không được tội phạm nào xét xử trước (nếu có trường hợp xét xử trước thì phải áp dụng Điều 52 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017 để tổng hợp hình phạt).

Trong 05 năm từ năm 2014 đến năm 2018, TAND huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội đã giải quyết 31 vụ án hình sự có bị cáo phạm nhiều tội. Tất cả các bị cáo phạm nhiều tội trên đều được áp dụng hình phạt tù có thời hạn cho mỗi tội. TAND huyện Thanh Oai chỉ áp dụng phương pháp cộng hình phạt để quyết định hình phạt chung đối với bị cáo, việc quyết định này đã đảm bảo quy định về loại hình phạt tù có thời hạn. Những người tiến hành tố tụng cơ bản đều có kỹ năng, chuyên môn tốt, tuân thủ pháp luật vì thế các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trên địa bàn huyện Thanh Oai đã áp dụng các quy định pháp luật về quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội đa số đều tương xứng với tính chất mức độ của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng, các tình tiết giảm nhẹ,... của các

bị cáo. Những người tiến hành tố tụng và cơ quan tố tụng huyện Thanh Oai cũng đã thực hiện đúng các nguyên tắc pháp chế, nguyên tắc bình đẳng trước pháp luật, nguyên tắc nhân đạo, nguyên tắc phân hóa TNHS trong quyết định hình phạt đối với những vụ án có bị can bị cáo phạm nhiều tội từ đó đã có những quyết định hình phạt tương xứng với các hành vi phạm tội đó.

Ví dụ: Trong bản án hình sự sơ thẩm số 56/2016/HSST ngày 23/4/2016 của TAND huyện Thanh Oai, xét xử bị cáo Hoàng Văn Hùng về 3 tội danh : “chống người thi hành công vụ” theo Khoản 1 Điều 257 BLHS 1999 sửa đổi bổ sung 2009, “cố ý gây thương tích” theo điểm a Khoản 1 Điều 104 BLHS 1999 sửa đổi bổ sung 2009; “hủy hoại tài sản” theo Khoản 1 Điều 143 BLHS 1999 sửa đổi bổ sung 2009. Theo đó:

- TAND Thanh Oai đã xử phạt Hùng 15 tháng tù giam với hành vi sử dụng dao và dùng gạch đá để tấn công các chiến sĩ công an huyện Thanh Oai đang làm nhiệm vụ giữ gìn an ninh trật tự đã phạm tội “chống người thi hành công vụ” theo Khoản 1 Điều 257 BLHS 1999 sửa đổi bổ sung 2009.

- TAND Thanh Oai đã xử phạt Hùng 06 tháng tù giam về tội Cố ý gây thương tích theo điểm a Khoản 1 Điều 104 BLHS 1999 sửa đổi bổ sung 2009 với hành vi sử dụng dao chém vào gáy phải của anh Phạm Trọng Quang, làm anh Quang bị vết thương phần mềm gây chảy máu, đứt da, giám định thương tích kết quả thương tích là 08%.

- TAND Thanh Oai đã xử phạt Hùng 06 tháng tù giam về tội Hủy hoại tài sản theo Khoản 1 Điều 143 với hành vi dùng gạch đá ném vào nhà dân gây thiệt hại 2.500.000 đồng về tài sản.

TAND Thanh Oai đã tuyên buộc Hoàng Văn Hùng phải chấp hành chung cho cả ba tội danh là 27 năm tù giam. Để tuyên bản án trong trường hợp này, tác giả nhận thấy TAND huyện Thanh Oai đã căn cứ theo quy định của BLHS 1999 sửa đổi bổ sung 2009, căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân người phạm tội, căn cứ vào

tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của người phạm tội cùng với đó với trường hợp phạm nhiều tội này, TAND huyện Thanh Oai đã áp dụng nguyên tắc cộng hình phạt để quyết định hình phạt với các tội danh của bị cáo vì cả 3 tội danh của bị cáo đều được Tòa án áp dụng hình phạt tù có thời hạn. Như vậy, trường hợp này TAND Thanh Oai đã vận dụng linh hoạt và đúng quy định pháp luật để quyết định hình phạt.

Bên cạnh việc quyết định hình phạt chính thì quyết định hình phạt bổ sung cũng góp phần không nhỏ vào việc phòng chống tội phạm. Trên thực tiễn xét xử 05 năm từ năm 2014 đến năm 2018 của TAND huyện Thanh Oai trong 31 vụ án hình sự có bị can bị cáo phạm nhiều tội thì không có vụ án nào TAND huyện Thanh Oai áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, qua thực tiễn nghiên cứu thì đối với hình phạt bổ sung trong trường hợp phạm nhiều tội chúng ta cần lưu ý một số trường hợp sau:

Trường hợp thứ nhất: Đối với hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, thì mức hình phạt tiền khi quyết định tổng hợp hình phạt, Hội đồng xét xử quyết định cộng toàn bộ các hình phạt tiền phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung bằng tổng số tiền hình phạt đó [11, tr.45].

Trường hợp thứ hai: Đối với hình phạt bổ sung cùng loại thì Hội đồng xét xử quyết định hình phạt chung trong giới hạn do BLHS quy định đối với hình phạt đó, thì khi tổng hợp Hội đồng xét xử cộng các hình phạt đó lại, hình phạt chung không vượt quá giới hạn mà BLHS quy định đối với loại hình phạt đó. Chẳng hạn là mức phạt tiền không thấp hơn một triệu đồng, thời hạn cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, cấm cư trú, quản chế không quá ba năm [11, tr.45].

Thực tiễn giải quyết các vụ án cho thấy các cơ quan tố tụng huyện Thanh Oai đã có nhiều kết quả đạt được tuy nhiên việc đánh giá và áp dụng các quy định pháp luật về trường hợp phạm nhiều tội vẫn còn gặp nhiều khó khăn, bất cập vướng mắc. Quá trình tố tụng hình sự còn có hiện tượng sai sót

về việc đánh giá chứng cứ, định tội danh, quyết định hình phạt,... dẫn đến việc hình phạt được áp dụng không tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Điều 75 BLHS 1999 sửa đổi bổ sung 2009 quy định về việc tổng hợp hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội thì có một điểm bất cập vì người dưới 18 tuổi là một đối tượng đặc biệt của pháp luật hình sự nên việc áp dụng các quy định pháp luật cũng như loại hình phạt khác như người trên 18 tuổi thì không hợp lý. Tuy nhiên, nhận thấy điều bất cập này thì BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017 đã khắc phục được hạn chế này bằng cách đưa ra các quy định cụ thể về việc tổng hợp hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm nhiều tội tạo cơ sở pháp lý rõ ràng cho các cơ quan tiến hành tố tụng cũng như những người tiến hành tố tụng dễ dàng áp dụng trong việc tổng hợp hình phạt.

Điều 75 BLHS 1999 sửa đổi bổ sung 2009 quy định: *“Đối với người phạm nhiều tội, có tội được thực hiện trước khi đủ 18 tuổi, có tội được thực hiện sau khi đủ 18 tuổi, thì việc tổng hợp hình phạt áp dụng như sau:*

1. Nếu tội nặng nhất được thực hiện khi người đó chưa đủ 18 tuổi, thì hình phạt chung không được vượt quá mức hình phạt cao nhất quy định tại Điều 74 của Bộ luật này;

2. Nếu tội nặng nhất được thực hiện khi người đó đã đủ 18 tuổi, thì hình phạt chung áp dụng như đối với người đã thành niên phạm tội”.

Theo đó có thể thấy không có sự phân biệt giữa trường hợp người phạm tội từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi, từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi mà chỉ quy định chung là người dưới 18 tuổi. Do đó, theo BLHS 1999 sửa đổi bổ sung 2009 thì việc tổng hợp hình phạt người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm nhiều tội thì cũng giống như người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội. Đây là một quy định bất cập, không bảo đảm được quyền lợi của những người dưới 18 tuổi. Để hạn chế bất cập trên thì tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 103 của BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đã quy định về trường hợp tổng hợp

hình phạt người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi và từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội.

Điều 75 BLHS 1999 sửa đổi bổ sung 2009 quy định giới hạn mức hình phạt tù tối đa theo Điều 74 và Điều 75 chỉ có thể chấp nhận được trong trường hợp tội nặng nhất được thực hiện khi người phạm tội chưa thành niên, sau khi thành niên người này lại phạm một hoặc nhiều tội mà hình phạt đối với tội hoặc hình phạt tổng hợp của các tội thấp hơn hoặc bằng mức hình phạt tối đa quy định tại Điều 74 của Bộ luật này, còn trường hợp hình phạt đối với tội hoặc hình phạt tổng hợp của các tội được thực hiện khi người phạm tội đã thành niên cao hơn mức hình phạt tối đa theo quy định, thì quy định tại Khoản 1 Điều 75 đã bộc lộ rõ sự bất hợp lý. Bởi lẽ, hình phạt của các tội hoặc của các tội được thực hiện khi người phạm tội đã thành niên cao hơn mức hình phạt cao nhất theo quy định tại Điều 74 của BLHS. Nhưng tổng hợp hình phạt này với hình phạt của tội nặng nhất được thể hiện khi người phạm tội chưa thành niên, thì hình phạt chung của tất cả các tội lại thấp hơn hình phạt của tội hoặc của các tội được thực hiện khi người phạm tội đã thành niên (chỉ bằng mức tối đa theo Điều 74 của BLHS) [11, tr.49].

Ví dụ: Năm 17 tuổi 10 tháng, đối tượng Đỗ Thị Thúy thực hiện hành vi tội “Giết người” quy định tại Khoản 1 Điều 93 BLHS 1999 sửa đổi bổ sung 2009. Thúy thực hiện hành vi phạm tội “cướp tài sản” quy định tại Khoản 3 Điều 133 BLHS 1999 sửa đổi bổ sung 2009 khi 17 tuổi 12 tháng. Khi 18 tuổi 2 tháng thì Thúy gây ra vụ án “Cố ý gây thương tích” quy định tại Khoản 3 Điều 104 BLHS 1999 sửa đổi bổ sung 2009. Tòa án xét xử Thúy một lần về cả 3 tội danh với hình phạt tù như sau: 13 năm tù về tội giết người, 10 năm tù về tội cướp tài sản, 9 năm tù về tội cố ý gây thương tích. Trong trường hợp này, Thúy phạm tội nặng nhất là tội giết người với mức hình phạt 13 năm tù (mức cao nhất khung hình phạt là 18 năm tù với người dưới 18 tuổi phạm tội). Do đó, hình phạt chung của các tội trên theo quy định tại Điều 74 và Điều 75

có mức tối đa là 18 năm tù. Trong khi đó, hình phạt chung của hai tội: Cướp tài sản và Cố ý gây thương tích là 19 năm tù. Nhưng khi tổng hợp với 13 năm tù tội giết người thì theo quy định tại Điều 74, Điều 75 thì tổng hợp hình phạt chỉ là 18 năm tù, ít hơn cả mức hình phạt chung của hai tội danh là cướp tài sản và cố ý gây thương tích. Đây là một điều không hợp lý trong BLHS cần phải sửa đổi.

BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017 ra đời với nhiều điểm sửa đổi, bổ sung mới quan trọng đặc biệt với việc lần đầu đưa pháp nhân thương mại trở thành chủ thể của tội phạm đã khẳng định chính sách nhất quán của Đảng và nhà nước ta trong công cuộc phòng chống tội phạm, đó là đảm bảo quyền con người, quyền công dân, đảm bảo công bằng xã hội, công lý được thực thi và đảm bảo kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được thực hiện. Pháp nhân thương mại phạm nhiều tội đã được quy định trong BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017 tại Điều 86 về Quyết định hình phạt trong trường hợp pháp nhân thương mại phạm nhiều tội. Tuy nhiên, từ khi BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2018 thì trên địa bàn huyện Thanh Oai thành phố Hà Nội chưa ghi nhận một vụ án nào mà pháp nhân thương mại phạm nhiều tội. Vì vậy, tác giả chưa có thực tiễn để nhận xét về trường hợp pháp nhân thương mại phạm nhiều tội. Tuy nhiên, tác giả sẽ đánh giá những điểm sửa đổi của BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017 so với BLHS 2015.

Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017 đã khắc phục được các thiếu sót, hạn chế của Bộ luật hình sự năm 2015 về việc quyết định hình phạt trong trường hợp pháp nhân thương mại phạm nhiều tội. Theo đó, BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017 đã có những quy định về 04 trường hợp trong việc tổng hợp hình phạt chính khi pháp nhân thương mại phạm nhiều tội so với 01 trường hợp trong quy định của BLHS 2015:

“... ”

b) Nếu các hình phạt đã tuyên là đình chỉ hoạt động có thời hạn và đình chỉ hoạt động vĩnh viễn trong cùng lĩnh vực hoặc hình phạt đã tuyên

cùng là đình chỉ hoạt động vĩnh viễn trong cùng lĩnh vực thì hình phạt chung là đình chỉ hoạt động vĩnh viễn trong lĩnh vực đó;

c) Nếu các hình phạt đã tuyên là đình chỉ hoạt động có thời hạn trong cùng lĩnh vực thì được tổng hợp thành hình phạt chung nhưng không vượt quá 04 năm;

d) Nếu trong số các hình phạt đã tuyên có hình phạt đình chỉ hoạt động vĩnh viễn thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 79 của Bộ luật này thì hình phạt chung là đình chỉ hoạt động vĩnh viễn đối với toàn bộ hoạt động;

đ) Nếu các hình phạt đã tuyên là đình chỉ hoạt động có thời hạn trong các lĩnh vực khác nhau hoặc đình chỉ hoạt động vĩnh viễn trong các lĩnh vực khác nhau hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn và đình chỉ hoạt động vĩnh viễn trong các lĩnh vực khác nhau thì không tổng hợp”.

Như vậy, có thể thấy những quy định mới này đã quy định chi tiết hơn việc quyết định hình phạt trong trường hợp pháp nhân thương mại phạm nhiều tội đã khắc phục được những thiếu sót của BLHS 2015. Tuy nhiên, vì trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại lần đầu được quy định trong BLHS nên khi thi hành sẽ không tránh khỏi được nhiều bất cập, cũng như các vấn đề vướng mắc. Do đó, các cơ quan có thẩm quyền cần có những điều chỉnh kịp thời các quy định pháp luật để các cơ quan tố tụng có thể triển khai thi hành trong vấn đề quyết định hình phạt trong trường hợp pháp nhân thương mại phạm nhiều tội.

2.4. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế của định tội danh và quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội

Qua phân tích về thực tiễn định tội danh và thực tiễn quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội trên địa bàn huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội thì có một số tồn tại, hạn chế trong việc định tội danh cũng như quyết định hình phạt. Những tồn tại, hạn chế đó theo tác giả xuất phát từ những nguyên nhân sau.

2.4.1. Những nguyên nhân chủ quan

- Về trình độ chuyên môn của những người tiến hành tố tụng

Hoạt động định tội danh và quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội là một hoạt động hết sức khó, cần có những yêu cầu cao về sự tư duy logic, óc phán đoán tình huống cũng như sự linh hoạt vận dụng pháp luật của những người tiến hành tố tụng. Những người tiến hành tố tụng phải có những phẩm chất trên thì giải quyết những vụ án về phạm nhiều tội mới đúng người đúng tội, không bỏ lọt tội phạm, không gây oan sai, công bằng và đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Nếu những người tiến hành tố tụng chỉ sử dụng pháp luật một cách máy móc thì rất dễ bỏ lọt tội phạm gây ảnh hưởng đến tính nghiêm minh của pháp luật. Vì vậy, cần có những người có trình độ chuyên môn vững vàng, có sự tư duy logic cũng như sự vận dụng pháp luật linh hoạt.

Tuy nhiên trên thực tiễn xét xử, nhiều người tiến hành tố tụng rất kém trong linh hoạt vận dụng pháp luật. Họ chỉ sử dụng pháp luật một cách máy móc dẫn đến việc định tội danh không đúng trong những trường hợp phạm nhiều tội, bởi lẽ những trường hợp phạm nhiều tội thường rất phức tạp so với trường hợp phạm tội đơn lẻ.

- Về đạo đức nghề nghiệp

Hồ Chủ Tịch từng nói: *“Có tài mà không có đức là người vô dụng, có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó”*. Quả thật lời dạy đó của Người vẫn đúng đến nay và mãi về sau. Nếu như điều kiện cần là năng lực chuyên môn thì điều kiện đủ chính là đạo đức nghề nghiệp. Một người có năng lực chuyên môn cao thì song hành phải có đạo đức nghề nghiệp thì mới có thể định tội danh và quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội một cách đúng đắn.

Có nhiều cán bộ có năng lực chuyên môn rất tốt, khi đọc hồ sơ vụ án đã có những nhận định chính xác về hành vi phạm tội, tuy nhiên vì tư lợi, vì

quan hệ, vì lợi ích cá nhân,... mà họ đã làm sai lệch bản chất vụ án, bỏ lọt tội phạm dẫn đến hệ quả là oan sai, xử không đúng người đúng tội, gây mất lòng tin của nhân dân.

2.4.2. Những nguyên nhân khách quan

- Về các quy định pháp luật

Hệ thống pháp luật nước ta chưa thực sự đồng bộ, chưa hoàn thiện và thiếu thống nhất, dẫn tới việc có nhiều cách hiểu khác nhau xung quanh một vấn đề, một số dấu hiệu của một số tội trong Bộ luật hình sự hiện hành được quy định chưa rõ ràng. Do vậy, các cơ quan áp dụng pháp luật còn phải căn cứ vào những Thông tư liên tịch giữa Bộ công an, TAND tối cao và Bộ tư pháp, các tổng kết hướng dẫn của ngành Tòa án để quyết định hình phạt, đó cũng là nguyên nhân gây ra sự xung đột khi giải quyết vụ án hình sự [20, tr.51].

- Về công tác tổ chức cán bộ

Công tác tổ chức cán bộ ở các cơ quan tiến hành tố tụng hiện nay chưa thực sự phù hợp. Có những cán bộ thiếu phẩm chất của điều tra viên, kiểm sát viên, thẩm phán tuy nhiên họ vẫn thực hiện những công việc ấy, gây ảnh hưởng rất lớn đến công việc giải quyết vụ án hình sự. Nhiều phòng ban thì thừa cán bộ, nhiều phòng ban thì thiếu cán bộ làm việc gây ra sự áp lực cho những phòng ban thiếu cán bộ.

Công tác luân chuyển, quy hoạch cán bộ ở nhiều cơ quan chưa phù hợp với tình hình, vẫn xảy ra tình trạng “xin” về những địa phương, địa điểm thuận lợi cho lợi ích cá nhân của các cán bộ đó.

- Về số lượng vụ án

Theo thống kê thì trong 5 năm từ năm 2014 đến năm 2018 thì TAND huyện Thanh Oai đã xét xử 828 vụ án hình sự các loại như vậy trung bình 1 tháng TAND huyện Thanh Oai xét xử hơn 13 vụ án hình sự, là một con số rất lớn. Hơn nữa, nhiều thẩm phán chưa có kinh nghiệm nên chưa xét xử được

nhiều vụ án vì vậy áp lực công việc rất lớn lên các thẩm phán khác gây ảnh hưởng đến chuyên môn nghiệp vụ của họ.

- Về chế độ chính sách đối với cán bộ Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân

Một tháng phải xét xử hơn 13 vụ án hình sự các loại, một áp lực nặng nề nên tương xứng với những áp lực đó phải là tiền lương thưởng phù hợp, tuy nhiên chế độ lương thưởng của các ngành TAND và VKSND còn chưa đáp ứng được cho các cán bộ nên thực tiễn có rất nhiều cán bộ ngành Tòa án và Viện kiểm sát phải xin nghỉ việc vì áp lực nặng nề mà thu nhập lại thấp không đáp ứng được nhu cầu của gia đình họ.

- Về cơ sở vật chất

Cơ sở vật chất tại các cơ quan tiến hành tố tụng hiện nay vẫn chưa đáp ứng được hết cho những người tiến hành tố tụng để họ thực hiện tốt nhất công việc của mình. Nhiều cơ quan còn thiếu cơ sở vật chất, cơ sở vật chất xuống cấp gây ảnh hưởng trực tiếp đến những người tiến hành tố tụng, gây ảnh hưởng đến việc giải quyết các vụ án.

Tiểu kết Chương 2

Trong những năm gần đây, tình hình tội phạm phạm nhiều tội diễn biến phức tạp, số vụ số người phạm tội tuy không nhiều nhưng tính chất mức độ, hậu quả gây ra lớn; thủ đoạn, phương thức phạm tội ngày càng tinh vi. Các cơ quan tiến hành tố tụng của huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội đã có nhiều nỗ lực trong việc đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và giảm thiểu tội phạm phạm nhiều tội nói riêng góp phần lớn trong việc giữ vững an ninh trật tự trên địa bàn huyện Thanh Oai. Về cơ bản, hoạt động điều tra, truy tố, xét xử các vụ án hình sự có bị can bị cáo phạm nhiều tội đã đảm bảo đúng người, đúng tội danh, hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội. Tuy nhiên, qua đánh giá thực tiễn quá trình giải quyết các vụ án hình sự trên địa bàn huyện trong 05 năm từ năm 2014-2018 tác giả đã phân tích những tồn tại và hạn chế trong việc định tội danh và quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội, từ đó nêu ra những nguyên nhân gây ra tồn tại và hạn chế trên.

Chương 3
CÁC YÊU CẦU VÀ GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM ĐỊNH TỘI DANH
VÀ QUYẾT ĐỊNH HÌNH PHẠT ĐÚNG TRONG TRƯỜNG
HỢP PHẠM NHIỀU TỘI

3.1 Các yêu cầu đối với định tội danh và quyết định hình phạt đúng trong trường hợp phạm nhiều tội

3.1.1. Yêu cầu về cải cách tư pháp

Cải cách tư pháp đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là một vấn đề có ý nghĩa lý luận và thực tiễn cấp bách. Trong thời gian qua, hoạt động cải cách tư pháp đã đạt được nhiều thành tựu. Nhiều chủ trương, đường lối của Đảng về cải cách tư pháp được thể chế trong Hiến pháp, pháp luật và được triển khai đạt kết quả. Tổ chức bộ máy tòa án, viện kiểm sát, cơ quan hỗ trợ tư pháp tiếp tục được kiện toàn; chất lượng hoạt động có tiến bộ. Mặc dù vậy, cải cách tư pháp vẫn chưa thực sự đáp ứng yêu cầu của đổi mới, góp phần thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Chính vì vậy, một lần nữa Đại hội Đảng lần thứ XII khẳng định mục tiêu chiến lược là xây dựng nền tư pháp “*trong sạch, vững mạnh, dân chủ, nghiêm minh, bảo vệ công lý, từng bước hiện đại, phục vụ nhân dân, phụng sự Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa*” [16, tr.109].

Thực tiễn cho thấy, cải cách tư pháp ở Việt Nam cần hướng theo:

Thứ nhất, cải cách tư pháp phải luôn hướng, bám sát với chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng. Chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng thay đổi theo từng thời kỳ, từng giai đoạn nên việc cải cách cũng cần thay đổi theo từng thời kỳ, từng giai đoạn để bám sát được với chủ trương, chính sách của Đảng.

Thứ hai, việc cải cách tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp phải được đặt dưới sự giám sát của nhân dân. Theo Khoản 1 Điều 2 Hiến

pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 thì: “*Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân*” [18] vì vậy việc giám sát của nhân dân về việc cải cách tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp phù hợp với Hiến pháp, nêu lên được vai trò to lớn của Nhân dân trong công cuộc cải cách tư pháp.

Thứ ba, việc cải cách tư pháp cần ứng dụng thành quả của công nghệ thông tin hiện đại trong hoạt động của các cơ quan tư pháp. Việc áp dụng công nghệ thông tin hiện nay rất cần thiết cho các cơ quan tư pháp, đã giúp cho các cán bộ dễ dàng thực hiện công việc của mình hơn, giúp việc tra cứu văn bản dễ dàng chính xác hơn, việc tra cứu thông tin sẽ nhanh và chính xác hơn, lưu trữ hồ sơ sẽ dễ dàng mà dễ tìm hồ sơ tài liệu hơn khi cần...

Thứ tư, cần hoàn thiện các quy định pháp luật để phù hợp với xã hội hiện nay, lường trước được những tình huống có thể xảy ra trong tương lai. Tình hình tội phạm ngày một diễn ra một cách phức tạp, tinh vi, nếu các quy định pháp luật không lường trước được những tình huống xảy ra thì rất khó trong việc phòng ngừa tội phạm như việc sẽ hình thành nhiều hành vi phạm tội mới mà luật chưa kịp điều chỉnh thì sẽ khó để xử lý những tội phạm đó.

Thứ năm, cần tăng cường hợp tác quốc tế, trao đổi kinh nghiệm của cơ quan tư pháp Việt Nam với các cơ quan tư pháp của các nước. Thực hiện tốt việc hợp tác quốc tế, trao đổi kinh nghiệm với các cơ quan tư pháp các nước giúp ích rất nhiều cho việc cải cách tư pháp ở Việt Nam cụ thể các cơ quan tư pháp trao đổi với

3.1.2. Yêu cầu về đấu tranh phòng chống tội phạm

Chủ nghĩa Mác – Lênin cho rằng dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, tội phạm phát sinh và tồn tại do những nguyên nhân và điều kiện khác nhau, song “*với bản chất tốt đẹp của mình, Nhà nước xã hội chủ nghĩa hoàn toàn có khả năng tiến hành cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm có kết quả. Trong Nhà*

nước xã hội chủ Nghĩa, cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm phải được coi là một bộ phận của cuộc đấu tranh giai cấp và trong cuộc đấu tranh đó, phải đặc biệt quan tâm đến công tác phòng ngừa tội phạm...” [50].

Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm đến công tác phòng ngừa tội phạm từ ngay sau khi Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời, Người đã từng nói: *“Xét xử là tốt, nhưng nếu không phải xét xử thì càng tốt hơn”*. Như vậy, có thể thấy từ khi Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời đường lối xử lý của Nhà nước ta là phòng ngừa tội phạm là chính, phải ngăn chặn tội phạm ngay từ đầu để tội phạm ít xảy ra hơn.

Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy trong những năm gần đây, tình hình tội phạm diễn ra rất phức tạp, đặc biệt trường hợp phạm nhiều tội ngày càng diễn ra phổ biến gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự. Vì vậy, cần đặt ra yêu cầu về đấu tranh phòng chống tội phạm đối với trường hợp phạm nhiều tội để nhằm giảm thiểu đáng kể số vụ án hình sự mà bị cáo bị xét xử phạm nhiều tội. Cần phải đánh giá tình hình tội phạm hiện nay xem các nguyên nhân chủ yếu xảy ra từ đâu từ đó đưa ra các giải pháp ngăn chặn các nguyên nhân gây ra hành vi phạm tội, ngoài ra cũng cần phải lường trước các hành vi phạm tội có thể có trong tương lai để có biện pháp ngăn chặn ngay những hành vi phạm tội đó để sẽ không có hành vi tội phạm đó diễn ra.

3.1.3. Yêu cầu về khắc phục những yếu kém của việc định tội danh và quyết định hình phạt đối với trường hợp phạm nhiều tội

Trong quá trình giải quyết các vụ án hình sự phạm nhiều tội nhiều khi các cơ quan tiến hành tố tụng chưa phối hợp tốt với nhau trong việc định tội danh cũng như quyết định hình phạt. Nhiều cán bộ trong ngành TAND, VKSND, CSĐT vẫn còn rất hạn chế về năng lực chuyên môn nghiệp vụ, cũng như thiếu sự linh hoạt trong giải quyết các công việc gây ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án. Nếu việc định tội danh và quyết định hình phạt không đúng thì tức không thực hiện đúng mục đích theo quy định tại Điều 3 của

Hiến pháp năm 2013 là: “*Nhà nước bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân; thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, mọi người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện.*”

Ngoài ra, những yếu kém của việc định tội danh và quyết định hình phạt còn dẫn đến việc giải quyết các vụ án hình sự về phạm nhiều tội sẽ lâu hơn, dễ xảy ra sai sót trong các bước Điều tra, truy tố, xét xử. Vì vậy, cần phải có những yêu cầu để khắc phục ngay những yếu kém này để đảm bảo được mục đích của Hiến pháp cũng như đảm bảo giải quyết các vụ án.

3.1.4 Yêu cầu của công cuộc hội nhập quốc tế

Toàn cầu hóa là một quá trình lâu dài, là một xu thế khách quan, có tác động đến tất cả các mặt của đời sống, kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội. Toàn cầu hóa có nhiều tác động tích cực và tiêu cực đến tất cả quốc gia trên toàn thế giới. Toàn cầu hóa thúc đẩy sự phát triển và xã hội hóa các lực lượng sản xuất đưa lại sự tăng trưởng kinh tế cao cho tất cả các quốc gia. Tuy nhiên, toàn cầu hóa cũng tác động đến nhiều mặt, hoạt động và đời sống con người trở nên kém an toàn, từ an toàn kinh tế, tài chính; văn hóa, xã hội; môi trường và an toàn chính trị. Một trong những vấn đề đó là sự hình thành và phát triển của tội phạm [21].

Trong công cuộc hội nhập quốc tế, tình hình tội phạm đã có những diễn biến, đặc biệt trường hợp tội phạm phạm nhiều tội càng diễn biến phức tạp:

- Số vụ tội phạm phạm nhiều tội hàng năm nhìn chung có sự gia tăng và hậu quả gây ra cho xã hội ngày càng phức tạp, đặc biệt trong các loại tội phạm về kinh tế, ma túy, công nghệ cao.
- Tội phạm tham nhũng càng phát triển gây thiệt hại đáng kể về kinh tế nặng nề cho các quốc gia.

- Tội phạm xuyên quốc gia về buôn bán phụ nữ, buôn bán ma túy,... ngày càng có những hình thức phạm tội mới gây khó khăn trong việc ngăn chặn loại tội phạm này.

Việc tội phạm các nước diễn ra ngày càng tinh vi và phức tạp dẫn đến diễn biến tội phạm là một thách thức lớn đối với hệ thống tư pháp ở nước ta cũng như ở các nước. Vì vậy, cần đặt ra những giải pháp để hạn chế tình trạng người phạm tội phạm nhiều tội.

3.2. Giải pháp bảo đảm định tội danh và quyết định hình phạt đúng trong trường hợp phạm nhiều tội

3.2.1. Giải pháp về pháp luật

Qua thực tiễn xét xử các vụ án hình sự liên quan đến tội phạm phạm nhiều tội thì có thể thấy tình hình phạm nhiều tội đang diễn biến phức tạp. Cuộc chiến phòng chống tội phạm về phạm nhiều tội ngày càng khó khăn khi mà tội phạm ngày càng mạnh động, nguy hiểm là trách nhiệm của toàn xã hội mà đặc biệt là những người tiến hành tố tụng. Để những người tiến hành tố tụng hoàn thành tốt trách nhiệm của mình thì đầu tiên theo tác giả thì các quy định pháp luật cần có sự sửa đổi, bổ sung để phù hợp với xã hội hiện nay, lường trước được các tội phạm có thể diễn ra trong tương lai.

Các BLHS 1985, BLHS 1999 sửa đổi bổ sung 2009 và gần đây nhất là BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017 đã có các quy định về định tội danh và quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội, tuy nhiên những quy định đó trên thực tế vẫn còn nhiều điểm chưa hợp lý cần phải có những sửa đổi, bổ sung và cần có những văn bản hướng dẫn thi hành về trường hợp định tội danh và quyết định hình phạt tội phạm phạm nhiều tội để phù hợp với thực tiễn cũng như góp phần quan trọng trong việc giải quyết các vụ án được chính xác. Hơn nữa việc bổ sung khái niệm phạm nhiều tội để những người tiến hành tố tụng dễ phân biệt với các trường hợp như phạm tội nhiều lần, phạm tội liên tục, ... Tác giả xin đưa ra một số ý kiến bổ sung, sửa đổi các quy định pháp luật như sau:

Thứ nhất, BLHS hiện hành cần bổ sung khái niệm phạm nhiều tội vào quy định vì để giải quyết được vụ án có bị can bị cáo phạm nhiều tội thì cần phải thống nhất được khái niệm “phạm nhiều tội”. Theo đó, tác giả sẽ bổ sung khái niệm phạm nhiều tội vào BLHS như sau:

Điều:.....

Phạm nhiều tội là trường hợp một người hoặc một pháp nhân thương mại thực hiện nhiều tội phạm được quy định tại các điều luật khác nhau được quy định trong phần các tội phạm của Bộ luật này và người phạm tội hoặc pháp nhân thương mại phạm tội chưa bị xét xử về tội nào trong các tội trên..

Thứ hai, Để đảm bảo được việc định tội danh và quyết định hình phạt đúng trong trường hợp phạm nhiều tội thì BLHS và các văn bản hướng dẫn thi hành BLHS cũng cần có những quy định mang tính hệ thống, chính xác đối với trường hợp này. Cần bổ sung các quy định pháp luật về các trường hợp phạm nhiều tội, cần có các văn bản hướng dẫn thi hành các điều luật về các trường hợp này để phù hợp với tình hình thực tiễn nhưng cũng phải đảm bảo cải cách Tư pháp, bảo đảm quyền con người theo tinh thần của Hiến pháp năm 2013.

Thứ ba, các quy định pháp luật về quyết định hình phạt cần sửa đổi theo hướng phân tách rõ ràng trường hợp tổng hợp hình phạt đối với người phạm tội mà nhiều hành vi cấu thành nhiều tội, và trường hợp tổng hợp hình phạt đối với người phạm tội mà một hành vi cấu thành nhiều tội. Vì khi điều luật cụ thể rõ ràng như vậy thì những người tiến hành tố tụng sẽ dễ dàng áp dụng hơn, dễ dàng giải thích pháp luật cho người dân hiểu hơn như vậy mới đảm bảo được quyết định hình phạt đúng, bảo đảm được sự trừng trị nghiêm minh của pháp luật nhưng cũng thể hiện được sự nhân đạo của pháp luật.

Thứ tư, cần tiếp tục hoàn thiện pháp luật về chế định phạm nhiều tội. Các cơ quan có thẩm quyền cần ban hành kịp thời những văn bản hướng dẫn

áp dụng pháp luật trong trường hợp phạm nhiều tội. Những văn bản hướng dẫn này cần phải thống nhất các quan điểm áp dụng pháp luật với nhau.

3.2.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự về định tội danh và quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội

Để hạn chế những tồn tại, hạn chế của định tội danh và quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội thì ngoài việc hoàn thiện các quy định của pháp luật hiện hành thì tác giả đề xuất thêm những biện pháp sau đây:

Thứ nhất, Đảng và Nhà nước ta cần chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán về chuyên môn cũng như nghiệp vụ để đội ngũ đó đáp ứng đầy đủ các yêu cầu mà lĩnh vực tư pháp hiện nay đề ra. Nghị quyết số 08 – NQ/TW của Bộ chính trị về cải cách tư pháp đã tạo ra những chuyển biến tích cực trong nhận thức của nhân dân, của các cán bộ tư pháp về tầm quan trọng của công tác tư pháp. Về công tác tổ chức cán bộ, công tác tổ chức bộ máy cơ quan tiến hành tố tụng cũng cần được củng cố.

Theo đó, cần tổ chức bồi dưỡng các chuyên đề khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử về trường hợp phạm nhiều tội cho các cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân các cấp. Bồi dưỡng kiến thức mới về nghiệp vụ nhằm phục vụ các hoạt động thực tiễn trong đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và phòng chống tội phạm phạm nhiều tội nói riêng.

Trước tình hình hội nhập với thế giới hiện nay thì trình độ ngoại ngữ cho những người tiến hành tố tụng cũng rất quan trọng. Tuy nhiên, những người tiến hành tố tụng hiện nay có trình độ ngoại ngữ còn hạn chế vì thế cần phải đề xuất nhiều giải pháp để cải thiện khả năng ngoại ngữ, giao tiếp với người nước ngoài của các điều tra viên, kiểm sát viên, thẩm phán đặc biệt là phải bổ sung ngay những môn học về ngoại ngữ trong các học viện, trường đại học. Có trình độ ngoại ngữ sẽ giúp ích cho những người tiến hành tố tụng

rất nhiều trong việc tiếp cận các văn bản nước ngoài như các quy định pháp luật của các nước, các bản án của các nước, cũng như việc tham dự hội thảo quốc tế sẽ dễ dàng tiếp thu tri thức cũng như kinh nghiệm của các nước. Từ đó sẽ giúp ích trong việc giải quyết các vụ án hình sự nói chung và vụ án hình sự mà tội phạm phạm nhiều tội nói riêng.

Đạo đức, kỹ năng nghề nghiệp của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán cần phải được trau dồi nâng cao để luôn thực hiện tốt công việc của mình, giải quyết nhanh các vụ án, truy tố, xét xử đúng người đúng tội không gây ra oan sai. Phải luôn thực hiện nghiêm túc pháp luật, không được vi phạm pháp luật, đây là một điều cấm kỵ vì là người tiến hành tố tụng thì phải thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật. Cần phải biết kiềm chế tình cảm trong khi thực hiện nhiệm vụ để tránh bộc lộ sự nóng vội làm mất đi sự tỉnh táo. Trong công việc phải kiên quyết và thận trọng không được vì những tư lợi mà đánh mất chính bản thân, hiện nay rất nhiều trường hợp bên bị cáo đưa hối lộ để giảm nhẹ tội, nếu vì tư lợi mà nhận hối lộ gây ra làm sai bản chất vụ án thì sẽ gây ra hậu quả nghiêm trọng như việc có thể gây oan sai, làm sai lệch không đúng bản chất vụ án. Các Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán còn phải dũng cảm nhận thiếu sót khuyết điểm khi làm sai, không che giấu cái sai của mình, nếu sợ sai mà che giấu không dám nhận cái sai của mình thì những người tiến hành tố tụng đó sẽ rất khó để có một kiến thức cũng như kinh nghiệm vững vàng giải quyết các công việc. Về lâu về dài, sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc giải quyết các vụ án vì họ chỉ đi theo lối sai của mình mà không biết cách khắc phục.

Thứ hai, song song với việc đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ cho những người tiến hành tố tụng thì cơ sở vật chất cho các cơ quan tiến hành tố tụng cũng cần phải được bổ sung đầy đủ. Đảng và Nhà nước cần phải có những chính sách để nâng cao điều kiện vật chất, điều kiện sinh hoạt cũng như nâng cao điều kiện sống cho các cán bộ tư pháp. Ở một môi trường có đầy đủ các

điều kiện về cơ sở vật chất giúp những cán bộ tư pháp chuyên tâm thực hiện công việc của mình hơn. Hiện nay tội phạm phạm nhiều tội đang diễn ra phổ biến hơn đặc biệt tội phạm ma túy, tội phạm công nghệ cao thì việc tăng cường cơ sở vật chất sẽ giúp việc phá án nhanh hơn và chính xác hơn phù hợp với yêu cầu hiện nay để phòng chống tội phạm. Hơn nữa, các phòng ban cần được bổ sung các trang thiết bị cần thiết cho sinh hoạt hàng như bổ sung các hộp y tế, điều hòa, bình nóng lạnh ở các phòng ban vì hiện nay nhiều cơ quan còn chưa có điều hòa gây khó chịu cho các cán bộ trong những ngày hè, mùa đông chưa có nóng lạnh gây ảnh hưởng đến việc sinh hoạt, sức khỏe của các cán bộ tư pháp. Những điều đó tuy nhỏ nhưng nếu đáp ứng đầy đủ thì việc giải quyết các vụ án sẽ được tiến hành thuận lợi và đảm bảo tính chính xác hơn.

Thứ ba, cần có chính sách đãi ngộ về tiền lương, tiền thưởng cho các Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán. Hiện nay, chế độ tiền lương của công chức làm việc trong cơ quan CSĐT, VKSND, TAND vẫn còn thấp chưa đáp ứng được những nhu cầu cuộc sống sinh hoạt trên thành phố như ở Thành phố Hà Nội, trong khi lương còn thấp nhưng trách nhiệm của họ phải gánh vác rất nặng nề làm ảnh hưởng đến việc thực thi pháp luật. Việc tăng tiền lương, tiền thưởng cũng như tiền phụ cấp sẽ góp phần đáng kể để xây dựng một đội ngũ cán bộ công chức các ngành tư pháp trong sạch, vững mạnh, ít xảy ra tiêu cực vì tư lợi cá nhân.

Theo tác giả, hiện nay mức lương phải phù hợp với xã hội hiện nay, ngoài tiền lương thì cần tăng tiền thưởng cho các Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán giải quyết tốt các vụ án mà họ được phân công. Phải vậy thì những người tiến hành tố tụng mới ít vì tư lợi cá nhân mà nhận hối lộ làm sai lệch vụ án.

Thứ tư, tăng cường xây dựng ngành, đảm bảo đội ngũ cán bộ, công chức ngành TAND, VKSND trong sạch vững mạnh, có phẩm chất đạo đức tốt, trình độ chuyên môn vững vàng. TAND, VKSND cần thường xuyên rà

soát đánh giá đội ngũ cán bộ để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ. Cần phân loại các cán bộ để bố trí vào những vị trí, công việc phù hợp nhất để họ dễ dàng phát huy sở trường của mình trong quá trình giải quyết công việc.

Việc tuyển dụng công chức, viên chức các ngành TAND, VKSND cần phải chọn lọc kỹ càng hơn, các yêu cầu cần phải khắt khe hơn để tuyển chọn được những cán bộ chất lượng nhất, vững mạnh và trong sạch để phục vụ cho nhân dân được tốt nhất. Tác giả đề xuất phương án tuyển dụng công chức, viên chức các ngành TAND, VKSND cần theo hướng: i) Ưu tiên cộng điểm các đối tượng có trình độ Thạc sỹ, Tiến sỹ, Phó giáo sư, Giáo sư,... vì như vậy mới thu hút được các nhân tài vào ngành khi đó mới có được lực lượng các ngành TAND, VKSND chất lượng; ii) Cần có những buổi khám sức khỏe khắt khe để chọn lọc được những cá nhân có sức khỏe tốt vào trong làm việc vì công việc này đòi hỏi người tham gia phải có sức khỏe tốt, tuy nhiên hiện nay khám sức khỏe vào các ngành TAND, VKSND còn diễn ra chưa đúng tiêu chí, có nhiều trường hợp khám qua loa dẫn đến việc nhiều cán bộ hiện nay không đủ sức khỏe để thực hiện công việc, nhiệm vụ được giao, gây ảnh hưởng lớn đến việc xử lý các vụ án đặc biệt các vụ án mà tội phạm phạm nhiều tội.

Thứ năm, cần tăng cường hướng dẫn áp dụng pháp luật như việc cần ban hành những văn bản áp dụng pháp luật như Thông tư liên ngành, Nghị quyết,... hướng dẫn việc áp dụng phạm nhiều tội với mỗi tội danh một cách thống nhất nhằm giải quyết những khó khăn trong thực tiễn áp dụng pháp luật của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Các cơ quan tiến hành tố tụng cần tổ chức các cuộc họp liên ngành theo quý để tổng kết những kết quả đạt được cũng như nêu ra những hạn chế trong quá trình làm việc của mình đặc biệt trong những trường hợp phạm nhiều tội.

Thứ sáu, bên cạnh việc xây dựng củng cố các cơ quan tư pháp thì cũng cần phải xây dựng các cơ quan tổ chức hỗ trợ tư pháp vững mạnh. Các hoạt động của các Luật sư, công chứng, thừa phát lại, ... tuy không trực tiếp quyết định đến các bản án, tuy nhiên sự khách quan, chính xác, kịp thời của hoạt động hỗ trợ tư pháp cũng góp phần lớn đến việc đảm bảo chất lượng điều tra của CSĐT, chất lượng công tố của VKS, chất lượng xét xử của TAND.

Thứ bảy, tăng cường hợp tác quốc tế về tư pháp, tổ chức thực hiện tốt các Điều ước quốc tế mà Nhà nước ta tham gia kí kết. Tăng cường sự phối hợp với các cơ quan tư pháp các nước trong việc hoàn thiện các quy định pháp luật cũng như trong việc phòng chống tội phạm có yếu tố quốc tế, xuyên quốc gia. Để làm tốt điều này thì công tác đào tạo, bố trí sử dụng cán bộ tư pháp có trình độ ngoại ngữ chuyên sâu về lĩnh vực tư pháp cần phải được chú trọng hơn nữa.

Tăng cường tham gia các hội thảo quốc tế để tiếp thu kinh nghiệm của các nước trong việc xử lý cũng như phòng, chống tội phạm phạm nhiều tội từ đó áp dụng phù hợp với thực tiễn xã hội Việt Nam để giải quyết tốt các vụ án mà tội phạm phạm nhiều tội trong phạm vi nước Việt Nam cũng như đề ra các giải pháp phòng, chống tội phạm phạm nhiều tội này.

Tiếp thu các quy định pháp luật các nước về trường hợp phạm nhiều tội, kế thừa, phát huy để hoàn thiện các quy định còn thiếu sót, còn bất cập vướng mắc về trường hợp phạm nhiều tội trong pháp luật hình sự Việt Nam

3.2.3. Một số giải pháp khác

Một là, cần hoàn thiện hệ thống về thu thập số liệu, thống kê theo dõi việc xử lý các vụ án hình sự về phạm nhiều tội. Việc này có ý nghĩa quan trọng đối với những người nghiên cứu trực tiếp về loại tội phạm này cũng như những người đang trực tiếp xử lý những vụ án liên quan đến phạm nhiều tội vì qua việc thu thập số liệu, thống kê này có thể thấy được xu hướng phát triển của tội phạm phạm nhiều tội. Và cũng từ những thống kê này có thể đánh giá được kết quả xử

lý các vụ án mà có tội phạm phạm nhiều tội để từ đó có các biện pháp, cũng như các phương pháp để ngăn chặn, phòng ngừa loại tội phạm này diễn ra.

Hai là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật vào các trường học. Có thể thấy hiện nay tình hình người dưới 18 tuổi phạm nhiều tội cũng đang có xu hướng ra tăng. Hiện nay giới trẻ ảnh hưởng lớn từ các trò chơi game trên internet cũng như các trang web không lành mạnh dẫn đến việc giới trẻ hiện nay có những nhận thức lệch lạc. Hơn nữa ở độ tuổi này chưa được phổ biến giáo dục pháp luật nhiều do hiện nay thực tế mới có bộ môn Giáo dục công dân là đưa pháp luật vào giảng dạy cho học sinh, mà tâm lý học sinh đây là môn phụ nên không chú tâm học mà còn bỏ giờ nên không tiếp thu được các quy định pháp luật từ đó dẫn đến việc các học sinh giờ rất dễ thực hiện các hành vi phạm pháp luật. Từ nguyên nhân đó cần đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong các trường học để pháp luật đến với toàn bộ các học sinh đặc biệt các học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông vì độ tuổi này là đang tuổi dạy thì của các em nên các em dễ có những suy nghĩ bốc đồng. Việc giáo dục pháp luật tốt cho các em sẽ mang đến hiệu quả rất tích cực, sẽ hạn chế việc người chưa 18 tuổi phạm tội, đặc biệt là phạm nhiều tội.

Ba là, cần đưa việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công việc xử lý các vụ án hình sự nói chung và các vụ án hình sự mà có tội phạm phạm nhiều tội nói riêng. Hiện nay, việc áp dụng được công nghệ thông tin giúp ích rất nhiều cho những người tiến hành tố tụng trong việc trao đổi thông tin vụ án, giải quyết nhanh các vụ án hơn, tiết kiệm được thời gian, công sức, chi phí đi lại giữa những người tiến hành tố tụng. Vì vậy, hiệu suất làm việc của những người tiến hành tố tụng tăng lên đáng kể, góp phần giải quyết nhanh và chính xác các vụ án hình sự về phạm nhiều tội.

Tiểu kết chương 3

Từ những nguyên nhân về tồn tại, hạn chế trong định tội danh và quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội đã phân tích ở Chương 2 thì trong Chương 3 này, tác giả đề ra những yêu cầu đối với việc định tội danh và quyết định hình phạt đúng; tác giả đề ra các giải pháp về pháp luật, giải pháp để áp dụng hiệu quả các quy định của pháp luật như: giải pháp về cải cách tư pháp, giải pháp về chuyên môn nghiệp vụ, giải pháp về công tác tổ chức cán bộ, ... Tất cả những giải pháp mà tác giả đưa ra đều nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng định tội danh và quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội, mặc dù có thể chưa hoàn toàn đầy đủ những cũng là những giải pháp thiết thực cần thiết áp dụng.

KẾT LUẬN

Không thể nói là đã đầy đủ những qua luận văn của mình với đề tài “*Phạm nhiều tội theo pháp luật Việt Nam từ thực tiễn huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội*” phần nào tác giả đã khái quát được các quy định pháp luật hiện hành, phân tích những điểm tiến bộ của pháp luật hiện hành so với các quy định pháp luật trước đây về phạm nhiều tội. Từ việc phân tích các quy định pháp luật hiện hành tác giả đã đưa ra được khái niệm “phạm nhiều tội” và từ đó chỉ ra một số đặc điểm để có thể phân biệt được “phạm nhiều tội” với các trường hợp khác như phạm tội liên tục, tội kéo dài, phạm tội nhiều lần,... Bằng việc khái quát lại quy định pháp luật hình sự Việt Nam từ những năm 1945 đến nay tác giả đã chỉ ra được những quy định pháp luật ở giai đoạn đó, đánh giá và phân tích các quy định đó.

Từ việc phân tích thực tiễn thi hành trên địa bàn huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội thì đã nhận thấy một số hạn chế vướng mắc trong việc định tội danh và quyết định hình phạt với trường hợp phạm nhiều tội như việc định tội danh và quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội của các cơ quan tiến hành tố tụng chưa khách quan, chưa chính xác; nhiều trường hợp chưa có sự thống nhất quan điểm giữa các cơ quan tiến hành tố tụng; việc đánh giá chứng cứ còn có nhiều sai sót; ...Theo tác giả thì những hạn chế đó xuất phát từ một số nguyên nhân chính và chủ yếu như về trình độ chuyên môn chưa tốt của một số người tiến hành tố tụng; về những bất cập của các quy định pháp luật; về chính sách đối với những người tiến hành tố tụng; về cơ sở vật chất;...Từ đó, tác giả đề ra những giải pháp để làm giảm thiểu những bất cập, hạn chế trên như: cần bổ sung các quy định pháp luật về trường hợp phạm nhiều tội; cần chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán,...; cần đảm bảo cơ sở vật chất cho các cơ quan tiến hành tố tụng; chính sách đãi ngộ về tiền lương; tăng cường hợp tác quốc tế...

Tác giả mong muốn với nghiên cứu của mình có thể giúp ích cho những người tiến hành tổ tụng cũng như ứng dụng được vào công tác giảng dạy.

Tuy nhiên, mặc dù bản thân đã rất cố gắng trong việc nghiên cứu, với nền tảng kiến thức đã được tích lũy qua hai năm được đào tạo chuyên sâu tại Học Viện Khoa Học Xã Hội, dưới sự hướng dẫn tận tình của Giảng viên hướng dẫn nhưng luận văn vẫn không tránh khỏi còn nhiều hạn chế, khiếm khuyết bởi đây là một vấn đề khá phức tạp, đã có nhiều công trình nghiên cứu khoa học về đề tài với những quan điểm khác cùng với đó là sự hạn chế về kiến thức thực tế của bản thân. Vì lẽ đó, tác giả rất mong nhận được sự góp ý của thầy, cô giáo cùng các bạn để luận văn được hoàn thiện hơn.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phương Anh (2018), Huyện Thanh Oai <<https://hanoi.gov.vn/thongtindonvihanhchinh/hn/yqjCMtR7tSOC/112102/2811143/huyen-thanh-oai.html;jsessionid=6f+uzoNwgN+8QHDHclwN-+6x.app2>> (17/3/2018)
2. Bộ tư pháp (1999), *BLHS nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam (năm 1985), Dân chủ và pháp luật*, Hà Nội.
3. Bộ Tư pháp (dịch) (2009), *Bộ luật hình sự Nhật Bản*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
4. Bộ Tư pháp (dịch) (2007), *Bộ luật hình sự của Cộng hòa Liên bang Nga*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
5. Bộ chính trị (2002), *Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/1/2002 của Bộ chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm trong công tác tư pháp trong thời gian tới*, Ban chấp hành trung ương Đảng, Hà Nội.
6. Bộ chính trị (2005), *Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 2/6/2005 của Bộ chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*, Ban chấp hành trung ương Đảng, Hà Nội.
7. Phạm Văn Beo, *Xung đột quan điểm trong việc xác định tội danh*, www.ctu.edu.vn
8. Bộ luật hình sự Việt Nam 1999 sửa đổi, bổ sung 2009, Nxb Chính trị quốc gia sự thật.
9. Bộ luật hình sự Việt Nam năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Nxb Chính trị quốc gia sự thật.
10. Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1985, Nxb Chính trị Quốc gia.
11. Trần Thị Hồng Cúc (2018), *“Quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội theo pháp luật hình sự Việt Nam từ thực tiễn Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh”*, HVKHXH, luận văn thạc sĩ luật học, 2018.

12. Lê Cẩm (2001), *Chế định đa tội phạm và mô hình lý luận của nó trong luật hình sự Việt Nam*, tạp chí Dân chủ và Pháp luật số 06, 2001.
13. Lê Văn Đệ (1999), *Chế định phạm nhiều tội trong Luật hình sự Việt Nam*, Luận Văn Thạc sĩ luật học, Hà Nội.
14. Lê Văn Đệ (2003), *Chế định nhiều tội phạm trong Luật hình sự Việt nam*, Luận án Tiến sĩ luật học, Viện nghiên cứu Nhà nước và Pháp luật, Hà Nội.
15. Nguyễn Văn Đệ (2004), *Các hình thức biểu hiện của chế định nhiều tội phạm trong luật hình sự Việt Nam*, tạp chí Nhà nước và Pháp luật số 8/2014.
16. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr.109.
17. TS Hoàng Nam Giang (2016), *Chế định trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân thương mại phạm tội quy định trong Bộ luật hình sự năm 2015*, <congantinhquangbinh.gov.vn> (10/11/2016).
18. *Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam 2013*, NXB chính trị quốc gia, Hà Nội.
19. Huỳnh Thị Thu Hương (2017), *Quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội theo pháp luật hình sự Việt Nam từ thực tiễn thành phố Đà Nẵng*, HVKHXH, Luận văn Thạc sĩ Luật học, 2017, Hà Nội.
20. Đỗ Minh Hoàng (2017), *“Phạm nhiều tội theo pháp luật hình sự Việt Nam từ thực tiễn huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội”*, HVKHXH, Luận văn thạc sĩ Luật học, 2017.
21. Hồ Hiền (2017), *Xu thế tội phạm trong điều kiện hội nhập và toàn cầu hóa*, Tạp chí nghiên cứu lý luận, nghiệp vụ, khoa học của Học viện cảnh sát nhân dân, 19/9/2017.
22. Nguyễn Ngọc Hòa (2003), *Các trường hợp phạm nhiều luật trong luật hình sự*, Luật học.

23. Nguyễn Ngọc Hòa (2001), *Trách nhiệm hình sự và hình phạt*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
24. Nguyễn Ngọc Hòa (1991), *Tội phạm trong luật hình sự Việt Nam*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
25. Hoàng Chí Kiên (2004), *Quyết định hình phạt trong những trường hợp đặc biệt*, Luận văn thạc sỹ luật học, Hà Nội.
26. Đặng Phú Lâm (2011), *Chế định phạm nhiều tội trong Luật hình sự Việt Nam – Một số vấn đề lý luận và thực tiễn trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc*, Luận văn Thạc sỹ Luật học, Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
27. Dương Tuyết Miên (2000), *Quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội*, Tạp chí Tòa án nhân dân số 7/2000, tr.18-20.
28. Dương Tuyết Miên (2003), *Quyết định hình phạt trong Luật Hình sự Việt Nam*, Luận án Tiến sỹ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, Hà Nội.
29. Dương Tuyết Miên (2009), “*Quyết định hình phạt với người dưới 18 tuổi phạm tội*”, *Tạp chí Luật học*, Hà Nội.
30. Phan Thị Thanh Mai (2017), *Một số ý kiến về khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử trong trường hợp một người phạm nhiều tội*, Tạp chí Luật học số 6/2017.
31. Minh Nhất (2015), *Một số vấn đề chung về tổng hợp hình phạt theo quy định của Bộ luật hình sự*, <<https://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/ngghien-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=1809>>(02/06/2015).
32. Đinh Văn Quế (2007), *Bình luận án và một số vấn đề thực tiễn áp dụng trong Bộ luật Hình sự và Bộ luật Tố tụng hình sự*, Nxb Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, TP Hồ Chí Minh.
33. Luật sư Đinh Văn Quế (2016), “*Truy cứu một hay nhiều tội*”, *Tạp chí Luật sư Việt Nam 2016*, Hà Nội.

34. Nguyễn Sơn (2002), Các hình phạt chính trong Luật hình sự Việt Nam, Luận án Tiến sĩ luật học, Viện nghiên cứu Nhà nước và Pháp luật, Hà Nội.
35. Phan Anh Tuấn – GV khoa Luật Hình sự, ĐH Luật TP HCM, *Định tội danh trong trường hợp một hành vi thỏa mãn nhiều cấu thành tội phạm*, tạp chí Khoa học pháp lý số 02.2001.
36. Phạm Văn Thiệu (2007), “*Tổng hợp hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội và bị đưa ra xét xử cùng một lần*”, Tạp chí Tòa án nhân dân.
37. Trường Đại học Luật Hà Nội (2011), *Bộ luật hình sự Cộng hòa Liên Bang Đức*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
38. Trường Đại học Luật Hà Nội (2011), *Bộ luật hình sự Thụy Điển*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội.
39. Trường Đại học Luật Hà Nội (2014), *Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam tập 1*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội
40. Trường đại học Luật Hà Nội (1999), *Từ điển giải thích thuật ngữ luật học*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội.
41. Trường đại học Luật Hà Nội (2001), *Trách nhiệm hình sự và hình phạt*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
42. Trường Đại học quốc gia Hà Nội, Khoa Luật (2001), “*Phần chung*” *Giáo trình luật hình sự Việt Nam*, Nxb Đại học quốc gia, Hà Nội.
43. Tòa án nhân dân tối cao (1959), *Chỉ thị số 772-TATC ngày 10-7-1959 của TANDTC về vấn đề đình chỉ áp dụng luật pháp cũ của đế quốc và phong kiến*, Hà Nội.
44. Tòa án nhân dân tối cao (1995), *Công văn 73/TK ngày 02/3/1995 Về đường lối xét xử loại tội xâm phạm tình dục trẻ em*, Hà Nội.
45. Tòa án nhân dân tối cao (2003), *Nghị quyết số 02/HĐTP ngày 16/11/1998 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn cách tổng hợp hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội và bị phạt tù giam*, Hà Nội.

- 46.Đào Trí Úc (*Chủ biên*) (1994), *Tội phạm học, luật hình sự và luật tố tụng hình sự*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- 47.Võ Khánh Vinh (1999), *Lý luận về định tội danh*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- 48.Võ Khánh Vinh, Phạm Thư (1993), “*Định tội danh trong trường hợp phạm tội nhiều lần, tái phạm, tái phạm nguy hiểm*”, Tạp chí Tòa án nhân dân.
- 49.Võ Khánh Vinh – Nguyễn Văn Hoàn, *Quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội*, Tạp chí Luật học số 4, 1986.
- 50.Nguyễn Hồng Vinh (2007), *Hoạt động phòng ngừa tội phạm của Viện kiểm sát nhân dân*, NXB Tư pháp, Hà Nội, 2007.